



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Accompany You on Yours Uplifting service journey



www.masco.com.vn

2024

SỨ MỆNH

MASCO là Công ty chuyên cung cấp suất ăn hàng không, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không với chất lượng cao nhất cho các Hãng Hàng không, mang lại trải nghiệm ẩm thực tuyệt vời cho hành khách trên các chuyến bay và tối đa hóa lợi nhuận vì lợi ích của cổ đông và nhân viên.

MỤC LỤC

4	THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29	CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC
5	PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG	29	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
5	THÔNG TIN CƠ BẢN	30	PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY
5	THÔNG TIN CỔ PHIẾU	30	DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
5	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	32	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
6	MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	32	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
7	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	33	CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM
8	TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	33	KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG
9	TỔNG QUAN VỀ MASCO	34	PHẦN 5: BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
10	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	34	DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
11	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	35	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
12	CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	35	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ
15	PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	36	PHẦN 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
15	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ	36	CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ F&B XANH
16	TỔ CHỨC NHÂN SỰ	37	MASCO VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ
17	CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	37	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
19	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN	38	PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
20	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	38	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
21	PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	40	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
21	DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	42	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
23	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
24	DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN		
26	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
27	CƠ CẤU TÀI SẢN		
28	CƠ CẤU NGUỒN VỐN		
29	HIỆU QUẢ KINH DOANH		

THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đơn vị đối tác

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân Đà Nẵng (MASCO), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông cùng các đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty trong những năm qua.



Năm 2024 là một năm quan trọng đối với ngành Hàng không, khi chúng ta tiếp tục chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19. Nhiều chuyến bay đã được khôi phục và các hãng Hàng không quốc tế đã mở rộng các đường bay thương mại đến các sân bay mà MASCO phục vụ. Những hoạt động kinh tế đang dần trở lại bình thường, tạo điều kiện thuận lợi cho MASCO trong việc phát triển các dịch vụ của mình. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội này, chúng ta cũng phải đối mặt với nhiều thách thức do những biến động địa chính trị toàn cầu, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu và làm tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào, môi trường cạnh tranh khốc liệt. Điều này đã tạo ra áp lực không nhỏ đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

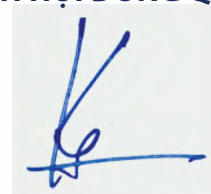
Trước những thuận lợi và khó khăn của năm 2024, với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và nỗ lực không ngừng của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên, MASCO đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường doanh thu và quản lý chi phí hiệu quả. Chúng tôi đã thực hiện nhiều chính sách tiết kiệm nhằm giảm thiểu các chi phí gián tiếp, góp phần mang lại những kết quả khả quan hơn so với Kế hoạch đặt ra.

Chúng tôi tin rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Ban điều hành và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với những nỗ lực và chiến lược kinh doanh từ đội ngũ nhân viên tận tâm, MASCO sẽ tận dụng tốt những cơ hội hiện tại, đạt được những kết quả vượt trội và tiếp tục phát triển, tạo ra giá trị cho Quý cổ đông, Quý đối tác và khách hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý cổ đông, sự đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, sự cống hiến của Ban điều hành, và đặc biệt là tri ân những cán bộ, công nhân viên đã không ngừng nỗ lực vì sự phát triển bền vững của MASCO."

Trân trọng !

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÀO MẠNH KIÊN

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CƠ BẢN

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
- **Tên tiếng Anh:** DANANG AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- **Giấy chứng nhận ĐKDN số:** 0400102045
- **Vốn điều lệ:** 42.676.830.000 đồng
- **Địa chỉ trụ sở:** Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng
- **Điện thoại:** 0236.3830340 | **Fax:** 0236.3826133
- **Chi nhánh Khánh Hòa:** Sân bay quốc tế Cam Ranh, Khánh Hòa
- **Điện thoại:** 0258 3.604 323 | **Fax:** 0258 3.604 323
- **Chi nhánh Phú Bài:** Sân bay quốc tế Phú Bài, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
- **Điện thoại:** 0234 -3.861009 | **Fax:** 0234 -3.861009
- **Website:** www.masco.com.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- Mã chứng khoán: MAS
- Sàn niêm yết: HNX
- Ngày bắt đầu niêm yết: 15/07/2014
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.267.683 cổ phiếu

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;
- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, Taxi nội tỉnh và liên tỉnh (hiện nay đã tạm ngưng hoạt động);
- Kinh doanh hàng miễn thuế, bách hóa, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
- Kinh doanh gia công may mặc;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh
1	Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn máy bay	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Sản xuất và Cung ứng suất ăn trên tàu bay
2	Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hàng không	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Kinh doanh nhà hàng, ăn uống; hàng miễn thuế, bách hóa, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
3	Chi nhánh tại Đà Nẵng - TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO	113 Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng
4	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Phú Bài	Sân bay Quốc tế Phú Bài Tổ 18, phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sản xuất và Cung ứng suất ăn trên tàu bay. Kinh doanh nhà hàng, ăn uống; hàng miễn thuế, bách hóa, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
5	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Nha Trang	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.	Sản xuất và Cung ứng suất ăn trên tàu bay.
6	Chi nhánh tại Thừa Thiên Huế - TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO	73 Phan Đình Phùng, Phường Vinh Ninh, thành phố Huế	Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU (Đơn vị: Trđ đồng)	2022	2023	2024
DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
Doanh thu thuần	104.880	145.321	177.213
Giá vốn hàng bán	89.566	120.218	145.256
Giá vốn của hàng hóa	6.321,0	8.921,0	12.079
Lợi nhuận gộp	15.314	25.103	31.976
Chi phí tài chính ròng	1.857	1.797	977
Chi phí bán hàng	4.585	7.058	7.609
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.823	12.971	16.220
Lợi nhuận khác	219	375	136
Lợi nhuận trước thuế	1.268	3.652	7.306
Thuế TNDN	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	1.268	3.652	7.306
Lợi nhuận Cổ đông công ty	(15.775)	(12.931)	(9.074)
Chi phí khấu hao	10.305	8.909	6.882
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN			
Tổng Tài sản	67.788	71.371	71.901
Tài sản ngắn hạn	20.120	30.068	33.843
Tài sản dài hạn	47.667	41.303	38.057
Nợ phải trả	40.083	40.821	37.494
Vốn chủ sở hữu	27.705	30.549	34.406
Vốn điều lệ	42.677	42.677	42.677
BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.851)	7.294	19.666
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	59	(1.748)	(3.238)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	303	(2.868)	(7.116)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(3.489)	2.678	9.312
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	8.255	4.765	7.446
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4.765	7.446	16.758
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
Tỷ suất LN gộp/DT thuần	14,6%	17,3%	18,0%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	1,2%	2,5%	4,1%
ROA	1,9%	5,1%	10,2%
ROE	4,6%	12,0%	21,2%
EBIT	2.341	4.764	7.788
EBITA	12.646	13.673	14.670

TỔNG QUAN VỀ MASCO

Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) là một trong đơn vị cung cấp dịch vụ, thương mại hàng không và suất ăn trên tàu bay hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Đơn vị Dịch vụ Hàng không tại sân bay Quốc tế Đà Nẵng thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung. Năm 1993 Công ty được thành lập trực thuộc Tổng công ty HKVN.

Sau khi cổ phần hóa vào ngày 05/04/2006, MASCO đã phát triển ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung.

Ngày 12/6/2007, Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo pháp luật. Ngày 09/09/2009 MASCO đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM, đến ngày 09/07/2014, MASCO chính thức được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán MAS.

Hiện nay, Công ty hoạt động kinh doanh trên 05 lĩnh vực chính: Cung cấp suất ăn trên tàu bay; Bán hàng và dịch vụ nhà hàng tại khu vực nhà ga hàng không sân bay; Dịch vụ phòng chờ hạng C; Dịch vụ vận chuyển hành khách và tổ lái tiếp viên; Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng. Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay là lĩnh vực cốt lõi chiếm tỷ trọng gần 70 % Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty.

Với công suất hơn 10.000 suất ăn/ngày và 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng suất ăn Hàng không. Công ty liên tục cải tiến và áp dụng các Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến: ISO 22000-2018 ; HACCP, IFSA -WFSGA. Sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng đánh giá cao về hình thức và chất lượng. Hiện nay, Masco đã và đang cung ứng cho nhiều Hãng hàng không lớn của Việt Nam và thế giới: Vietnam Airlines, Pacific Airlines, Cathay Pacific, Qatar Airways, Starlux Airlines, Air China...

Nhiều năm liền, Công ty đã được công nhận và tặng thưởng Huân chương lao động Hạng 3, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Cờ thi đua của Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, Cờ thi đua của Tổng Công ty HKVN và UBND Thành phố Đà Nẵng. Trong năm 2024, Công ty được Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP tặng Giải thưởng: Đối tác cung ứng suất ăn có nhiều nỗ lực cải tiến nhất năm 2024 và Triển khai các giải pháp Dịch vụ trên không sáng tạo và hiệu quả.

Là thành viên liên kết của Vietnam Airlines, Masco đã luôn đồng hành cùng Vietnam Airlines trong hành trình bền bỉ đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình do Công đoàn, Tổng Công ty HKVN phát động cùng với hi vọng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn, một xã hội nhân văn hơn và một thế giới phát triển bền vững.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 1991

Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – MASCO) trực thuộc Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..), thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh taxi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không.

NĂM 1995

Công ty đổi tên thành Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông Vận tải ngày 11/10/1991.

NĂM 1996

Công ty đổi tên thành Công ty Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng là thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/05/1995.

NĂM 2003

Ngày 04/04/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 372/TTg-CP về việc chuyển Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng thành Công ty cổ phần.

NĂM 2006

Ngày 05/04/2006, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng với số vốn điều lệ ban đầu là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

NĂM 2007

Ngày 12/06/2007, Công ty đăng ký với UBCKNN để trở thành công ty đại chúng. Ngày 02/01/2007, Công ty vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng bằng khen huân chương lao động hạng Ba giai đoạn 2001-2005.



NĂM 2008

Từ Ngày 26/09/2008 Công ty thành lập Trung tâm dày nghề lái xe ô tô – mô tô MASCO Đà Nẵng theo Quyết định số 7875/QĐ-UBND Thành Phố Đà Nẵng.

NĂM 2009

Ngày 09/09/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại thị trường UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là MAS. Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch 1.669.115CP, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

NĂM 2009

Ngày 14/12/2009 Công ty thành lập Trung tâm dày nghề lái xe ô tô – mô tô MASCO Thừa Thiên Huế theo QĐ số 2759/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

NĂM 2014

Ngày 30/06/2014 Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 350/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MAS. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch 3.008.816 cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

NĂM 2017

Ngày 04/04/2017 Công ty đã đăng ký giao dịch bổ sung 12.588.670 cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu số 01/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2017 nâng tổng số cổ phiếu giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội 4.267.683 cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

NĂM 2024

Đến nay, trải qua 34 năm (1991-2024) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, MASCO ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Xây dựng và tăng cường các trụ cột thương hiệu



Masco đặt mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ ăn uống trên chuyến bay. Đây là nền tảng vững chắc và cùng với chiến lược dài hạn của lĩnh vực cung ứng suất ăn giúp Masco định vị tái cơ cấu mạnh mẽ các lĩnh vực dạy nghề lái xe, kinh doanh thương mại trong nhà ga, phòng chờ hạng thương gia... để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng và doanh thu, đồng thời phản ứng một cách nhanh nhẹn và linh hoạt trước những thách thức trong tương lai.

 <p>Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm: Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm quốc tế (HACCP, ISO 22000). • Chất lượng nguyên liệu: Sử dụng nguyên liệu tươi ngon, có nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo chất lượng. • Hương vị và đa dạng thực đơn: Đáp ứng khẩu vị đa dạng của hành khách từ các quốc gia khác nhau, kết hợp giữa ẩm thực truyền thống và hiện đại. Cung cấp suất ăn phù hợp với yêu cầu về tôn giáo, sức khỏe. • Đào tạo chuyên môn: Duy trì đội ngũ nhân viên có tay nghề cao, từ nhân viên phục vụ, chế biến suất ăn đến giảng viên tại trung tâm dạy nghề. 	 <p>Nâng cao trải nghiệm khách hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ khách hàng: Đào tạo đội ngũ nhân viên để cung cấp dịch vụ tận tâm và chuyên nghiệp. • Cá nhân hóa sản phẩm, dịch vụ: Sử dụng dữ liệu khách hàng để hiểu rõ sở thích và nhu cầu của họ, từ đó cung cấp các lựa chọn suất ăn phù hợp, chương trình đào tạo thích hợp. • Sử dụng công nghệ: Phối hợp với các Hãng Hàng không áp dụng các công nghệ hiện đại như hệ thống đặt món ăn trực tuyến, ứng dụng di động để khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn và đặt món ăn trước khi lên máy bay. • Lắng nghe phản hồi: Khuyến khích khách hàng chia sẻ ý kiến và phản hồi kịp thời để cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ. 	 <p>Đổi mới và sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thử nghiệm và cải tiến: Thường xuyên thử nghiệm công thức mới và cải tiến thực đơn dựa trên phản hồi của khách hàng. • Cập nhật thường xuyên chương trình đào tạo để phù hợp với xu hướng và nhu cầu thị trường. • Áp dụng công nghệ, chuyển đổi số... trong quy trình quản lý, sản xuất và cung ứng dịch vụ để đảm bảo chất lượng và tiết kiệm thời gian nâng cao hiệu quả. • Sáng tạo trong truyền thông: Sử dụng các kênh truyền thông hiện đại (website, mạng xã hội... tích hợp AI) để quảng bá sản phẩm và dịch vụ, tạo ra nội dung hấp dẫn liên quan đến cả các lĩnh vực. 	 <p>Phát triển bền vững:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng nguyên liệu địa phương: Tích cực sử dụng nguyên liệu từ địa phương để hỗ trợ cộng đồng và giảm thiểu tác động đến môi trường (tiết kiệm năng lượng, khí phát thải trong quá trình lưu trữ, vận chuyển). • Chương trình trách nhiệm xã hội: Tham gia các hoạt động cộng đồng, như tổ chức các sự kiện ẩm thực vì cộng đồng và đào tạo lái xe mô tô theo chương trình miễn phí cho đối tượng học viên khó khăn. 	 <p>Đánh giá và cải tiến liên tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát định kỳ: Thực hiện khảo sát định kỳ để đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng trong tất cả các lĩnh vực. • Cải tiến dựa trên dữ liệu: Phân tích dữ liệu từ phản hồi của khách hàng để điều chỉnh chiến lược và cải thiện dịch vụ.
---	---	---	---	---

CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Với đặc thù của doanh nghiệp sản xuất đa ngành, đa lĩnh vực, quy mô hoạt động rộng khắp khu vực miền Trung, Việt Nam và các Hãng Hàng không trong và ngoài nước, trong đó lĩnh vực cung ứng suất ăn hàng không chiếm tỷ trọng lớn, do vậy MASCO không thể tránh khỏi những rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động. Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro này, MASCO đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu, đặc biệt là trong phòng ngừa rủi ro về: Tăng trưởng kinh tế; Rủi ro đặc thù ngành; Rủi ro quản trị; Rủi ro pháp luật và các rủi ro khác ...

1. YẾU TỐ KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế : Trong năm 2024, mặc dù bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Lạm phát tăng cao, xung đột địa chính trị kéo dài, sự tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế lớn, nhưng kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn để đạt được những thành tựu nổi bật. Theo Bộ KH-ĐT, tăng trưởng kinh tế ước đạt trên 7% GDP (vượt mức mục tiêu đề ra là 6 - 6,5% GDP). Kinh tế toàn cầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 của thế giới ước đạt 3,2%, nhỉnh hơn so với mức tăng 3,1% đạt được vào năm 2023 -Báo cáo của OECD). Riêng lĩnh vực hàng không, thị trường hàng không quốc tế tiếp tục xu hướng phục hồi và tăng trưởng nhưng còn thấp hơn mức trước đại dịch Co-vid (2019), sức mua tại thị trường hàng không nội địa có suy yếu .

Tỷ giá: Năm 2024, là một năm biến động mạnh của tỷ giá VND/USD, tính từ đầu năm 2024 đến cuối năm, NHNN đã điều chỉnh tăng tỷ giá trung tâm 1,9% lên mức 24.320 đồng/USD. Tỷ giá trên thị trường chính thức tăng khoảng 4,8% lên 25.430 đồng/USD, còn tỷ giá trên thị trường tự do tăng 4,3% lên 25.840 đồng/USD. Tuy nhiên VND vẫn là đồng tiền ổn định nhất khu vực. Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động kinh doanh chủ yếu các lĩnh vực như: cung ứng suất ăn máy bay cho các hãng hàng không, bán hàng thương mại tại các sân bay miền Trung, đào tạo lái xe,... Đa phần các hoạt động của Công ty đều thanh toán bằng đồng Việt Nam, tỷ trọng nguồn thu ngoại tệ trong tổng doanh thu của Công ty chỉ đạt: 8%, mặc khác Công ty đã thông qua các biện pháp tối ưu hóa thời hạn thanh toán

các khoản nợ, lựa chọn thời điểm bán các khoản thu ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro và rủi ro thanh khoản, vì vậy rủi ro tỷ giá ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

Lãi suất: Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Trong năm 2024, theo thông báo của NHNN tăng trưởng tín dụng tại Việt Nam đạt 13,1% thấp hơn so mục tiêu 15%, lãi suất cho vay bình quân giảm tiếp 0,76%/năm so với cuối năm 2023.

Nhờ lãi suất vay giảm, Công ty cũng chủ động cơ cấu lại các khoản vay có lãi suất cao để giảm thiểu chi phí lãi vay. Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Biện pháp: Lĩnh vực cung cấp suất ăn hàng không chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố kinh tế vĩ mô. Công ty xây dựng kế hoạch tài chính vững chắc, quản lý rủi ro hiệu quả, và khả năng thích ứng nhanh với biến động của thị trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững. Tăng cường dạng hóa nguồn cung ứng, quản lý chi phí hiệu quả, và xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác là những yếu tố quan trọng để giảm thiểu rủi ro kinh tế. Phân tích và dự báo chính xác các xu hướng kinh tế để hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp.



2. VẬN HÀNH

Rủi ro an toàn vệ sinh thực phẩm: Đây là rủi ro quan trọng nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe hành khách và uy tín của hãng hàng không cũng như nhà cung cấp. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm (HACCP, ISO 22000,...) là bắt buộc nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ nhiễm khuẩn, ô nhiễm chéo, sử dụng nguyên liệu không đảm bảo chất lượng, quản lý chất lượng kém dẫn đến sự cố. Thiếu sót trong khâu bảo quản, vận chuyển cũng là nguyên nhân gây ra rủi ro này.

Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng: Sự cố về vận chuyển nguyên liệu, thiếu hụt nguyên liệu do thời tiết xấu, dịch bệnh động vật, thực vật, hoặc các vấn đề về logistics (thiếu xe vận chuyển, hư hỏng phương tiện đột xuất) đều có thể gây gián đoạn sản xuất và cung cấp suất ăn đúng thời gian. Sự phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nguyên liệu nhất định cũng làm tăng rủi ro này.

Rủi ro về năng lực sản xuất: Khối lượng đơn hàng có thể thay đổi đột ngột theo mùa vụ, sự kiện đặc biệt hoặc tình hình kinh tế. Việc thiếu năng lực sản xuất, thiếu trang thiết bị hiện đại, hoặc thiếu nhân lực có tay nghề cao có thể dẫn đến không đáp ứng được nhu cầu, gây chậm trễ và mất uy tín.

Rủi ro về quản lý chất lượng: Việc duy trì chất lượng suất ăn đồng đều trong thời gian dài, đặc biệt là trong điều kiện sản xuất quy mô lớn, đòi hỏi hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ. Thiếu sót trong khâu giám sát, kiểm tra chất lượng có thể dẫn đến sản phẩm không đạt yêu cầu, gây lãng phí và ảnh hưởng đến uy tín.

Rủi ro tai nạn lao động: Môi trường sản xuất suất ăn hàng không đòi hỏi sự cẩn thận cao, việc thiếu an toàn lao động có thể dẫn đến tai nạn, gây thiệt hại về người và tài sản.

Biện pháp: Để giảm thiểu rủi ro, Công ty xây dựng các chiến lược kinh doanh và bố trí nguồn lực phù hợp với từng xu hướng, giai đoạn để giảm thiểu rủi ro, tăng khả năng thích ứng nhanh với thị trường và đạt hiệu quả cao nhất. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý an toàn (SMS) và Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 có hiệu quả, và quan trọng nhất là tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thực phẩm.

3. THỊ TRƯỜNG:

Cạnh tranh: Ngành này có tính cạnh tranh cao, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, cả trong và ngoài nước. Việc mất thị phần do giá cả cạnh tranh, chất lượng dịch vụ kém, hoặc sự xuất hiện của đối thủ mới là rủi ro thường trực.

Sự biến động của nhu cầu: Nhu cầu về suất ăn hàng không phụ thuộc chặt chẽ vào tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và ngành hàng không. Sự suy giảm kinh tế, khủng hoảng y tế (như đại dịch Covid-19) hoặc các sự kiện bất ngờ khác có thể làm giảm mạnh nhu cầu, gây khó khăn cho Công ty.

Sự thay đổi khẩu vị và sở thích của hành khách: Việc đáp ứng nhu cầu đa dạng về khẩu vị, sở thích ăn uống của hành khách quốc tế và nội địa đòi hỏi sự linh hoạt và sáng tạo trong menu, cũng như khả năng dự đoán xu hướng tiêu dùng.

Rủi ro về giá cả nguyên vật liệu: Giá cả nguyên vật liệu đầu vào (thực phẩm, bao bì, nhiên liệu...) có thể biến động mạnh, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của Công ty.



Biện pháp: Công ty không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ và đầu tư thêm cơ sở vật chất nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh với các đối thủ. Cập nhật các xu hướng tiêu dùng, sở thích của hành khách đi tàu bay để xây dựng và chào hàng các thực đơn mới cho các Hãng Hàng không.

Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến các quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, và tuân thủ triệt để các quy định của nhà nước. Dự báo và kiểm soát hàng tồn kho, kiểm soát chất lượng các nguồn cung ứng đầu vào và phù hợp theo thời vụ để hạn chế ảnh hưởng sự khan hiếm và tăng giá. Kiểm soát quá trình chế biến sản phẩm đầu ra đảm bảo chất lượng và giảm thiểu hao phí...

4. NHÂN SỰ

Việc sử dụng lao động của Công ty phải thích ứng linh hoạt với từng thời điểm, căn cứ lịch bay của các Hãng hàng không, nhu cầu du lịch của người dân... rủi ro cao trong việc giữ chân người lao động có trình độ tay nghề cao, thâm niên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm và có đầy đủ các loại chứng chỉ hành nghề bắt buộc theo quy định ngành Hàng không... do chính sách thắt chặt chi tiêu, khó khăn về nguồn lực khiến thu nhập của người lao động giảm, chi trả thu nhập không tương xứng...



Biện pháp: An toàn (Hàng không và An toàn thực phẩm) tuyệt đối là mục tiêu hàng đầu của Công ty, trong đó con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công. Do vậy Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Trong năm Công ty thường xuyên đào tạo huấn luyện cập nhật kiến thức để đáp ứng với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh. Chính sách đãi ngộ luôn được triển khai đồng đều dựa trên hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để thực hiện. Ngoài ra hằng năm Công ty phối hợp Công đoàn tổ chức các tour du lịch nghỉ dưỡng để tạo sự đoàn kết và tạo động lực cho người lao động.

5. PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế...và các văn bản dưới luật khác như các nghị định, thông tư liên quan đến thị trường chứng khoán,....

Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của MASCO đa dạng lĩnh vực liên quan đến sân bay, do đó Công ty chịu ảnh hưởng từ những văn bản luật từ Bộ Giao thông vận tải, sự giám sát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm, các văn bản liên quan đến lĩnh vực đào tạo lái xe ô tô, mô tô. Hiện nay, các bộ luật ở Việt Nam vẫn liên tục thay đổi để phù hợp với nền kinh tế mới, do đó Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật kịp thời các văn bản luật, đảm bảo tuân thủ pháp luật tránh những ảnh hưởng từ rủi ro gây nên đồng thời đưa ra những phương án giải quyết phù hợp

6. RỦI RO KHÁC

Ngoài chịu những rủi ro đã nêu ở trên, Công ty còn phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, hay việc các tài sản cố định, công cụ, dụng cụ bị mất mát hoặc bị phá hoại do thiên tai hoặc các sự kiện bên ngoài khác như khủng bố, chiến tranh, cháy nổ. Giai đoạn hoạt động hoặc lỗi hệ thống công nghệ thông tin. Đây là những rủi ro ít khi xảy ra nhưng sẽ gây nhiều thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn theo dõi cập nhật Kế hoạch Kinh doanh liên tục (BCP) chú ý tới những sự kiện để giảm thiểu sự thiệt hại, đề ra những kế hoạch, biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.



PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 tiếp tục khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, góp phần tạo nền tảng quan trọng để các ngành, lĩnh vực lấy lại đà phục hồi và phát triển. Tình hình địa chính trị, xung đột giữa các nước trên thế giới còn diễn biến phức tạp đã tác động đến thị trường hàng không quốc tế đến các sân bay miền Trung và chi phí đầu vào của Công ty.

Sản lượng chuyến bay, hành khách đã có sự tăng trưởng so với năm 2023. Doanh thu đã có sự cải thiện tại Chi nhánh Cam Ranh do Vietnam Airlines khai thác trở lại các chuyến charter Trung Quốc với tần suất giai đoạn cao điểm từ 2-3 chuyến/1 ngày. Công ty cũng phục vụ hãng bay Air Samarkand từ tháng 4.2024 đến tháng 9.2024, khai thác chặng bay từ Uzbekistan đến Cam Ranh. Tại Đà Nẵng, MASCO phục vụ nhiều hãng hàng không Quốc tế như Starlux, Lào Airlines..., các hãng HK nội địa đều tăng cường các chặng bay Quốc tế như Vietnam Airlines, Vietjet Air, Bamboo Airways. Các hãng bay cũng dần phục hồi gần

phần tăng lưu lượng đào tạo học viên.



Tại Đà Nẵng, tuy số lượng học viên cũng có tăng, nhưng TTDN còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, sân tập, xe dạy thực hành nên lợi nhuận đơn vị chưa cao.

Kinh doanh thương mại tại các nhà ga sân bay Đà Nẵng, Phú Bài của Công ty có dấu hiệu chững lại do sức mua ngày càng giảm do cạnh tranh rất mạnh mẽ của các đơn vị kinh doanh tại các quầy hàng trong khu cách ly và xu hướng thương mại điện tử đang bùng nổ hiện nay. Công ty đã có định hướng để thay đổi cơ cấu các ngành hàng, mặt hàng kinh doanh cho phù hợp.

Các dịch vụ cung ứng suất ăn cho phòng chờ vẫn đảm bảo hiệu quả như cung cấp phòng chờ của SASCO tại Nha Trang, ký kết mới hợp đồng đối với phòng chờ quốc nội cho Công ty NBAS. Tại Đà Nẵng, việc cung cấp suất ăn cho Phòng khách Bông Sen tại nhà ga quốc tế giúp Công ty đạt được doanh thu cao, chất lượng ổn định, phản hồi tốt từ khách hàng.



tiềm cận năm 2019.

Đối với dịch vụ chở Tổ lái tiếp viên từ sân bay Cam Ranh về Thành phố Nha Trang và ngược lại, MASCO đã tham gia đấu thầu và đã ký kết được hợp đồng với Vietnam Airlines từ tháng 9/2024 đến hết năm 2026;

Doanh thu đào tạo lái xe tăng cao do đơn vị thu hút được số lượng học viên cao hơn so với các năm trước đây. Tại Huế, Trung tâm cũng xúc tiến đào tạo cho bộ đội xuất ngũ thông qua Sở lao động Thương Binh và xã hội, góp



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG					GIỚI TÍNH	
			Trên ĐH	Đại học	CĐ & Trung cấp	CN kỹ thuật	LĐPT	Nam	Nữ
1	Văn phòng Công ty	32	6	14	7	0	5	20	12
2	Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn máy bay	137	1	28	24	36	48	67	70
3	Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hàng không	22	0	14	2	0	6	6	16
4	TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO - Đà Nẵng	73	1	17	46	2	7	67	6
5	Chi nhánh Phú Bài	30	1	11	7	3	8	16	14
6	Chi nhánh Nha Trang	91	0	20	27	14	30	45	46
7	TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO - Huế	59	0	20	16	17	6	52	7
Tổng cộng		444	9	124	129	72	110	273	171

STT	Theo tính chất	Số lượng	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	444	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	133	29,95%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	129	29,05%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	72	16,22%
4	Lao động phổ thông	110	24,77%
II	Theo đối tượng lao động	444	100,00%
1	Lao động trực tiếp	403	90,77%
2	Lao động gián tiếp	41	9,23%
III	Theo giới tính	444	100,00%
1	Nam	273	61,49%
2	Nữ	171	38,51%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	444	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	10	2,25%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	203	45,72%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	231	52,03%
V	Theo cấp quản lý	444	100,00%
1	Quản lý cấp cao	4	0,90%
2	Quản lý cấp trung	9	2,03%
3	Quản lý cấp chi nhánh	9	2,03%
4	Chuyên viên, nhân viên	422	95,05%
VI	Theo độ tuổi	444	100,00%
1	Từ 18 đến 25 tuổi	33	7,43%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	141	31,76%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	134	30,18%
4	Trên 45	136	30,63%

CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty là đơn vị dịch vụ do vậy cần sử dụng nhiều lao động, đặc biệt là lao động đặc thù của ngành hàng không, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và an toàn trong mọi hoạt động. Do vậy Masco luôn đề cao vai trò của đội ngũ nhân sự trong nguồn lực phát triển của Công ty. Các chế độ lương thưởng, trợ cấp lao động luôn được Công ty tuân thủ theo đúng quy định đã ký kết trong hợp đồng, thỏa ước lao động và pháp luật lao động qui định.

Hàng năm, Công ty luôn đảm bảo mức lương phù hợp cho từng CB-CNV với từng vị trí, vai trò căn cứ vào thời gian lao động, mức độ hoàn thành,



kết quả hoạt động kinh doanh và mức lương thị trường; cân nhắc nâng lương cho các cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao nhằm khuyến khích, đặc biệt là mức lương đóng bảo hiểm xã hội phù hợp, tạo động lực cho người lao động luôn phấn đấu hoàn thành tốt công việc và gắn bó với công việc.

Ngoài ra, hàng năm Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến công tác quan tâm phúc lợi cho nhân viên ngoài các chế độ theo qui định còn tổ chức tham quan mỗi năm một lần cho toàn thể người lao động tạo sự đoàn kết gắn bó giữa các nhân viên trong toàn Công ty.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC



Với quan niệm sự thành công của Công ty phụ thuộc vào tính sáng tạo và sự hài lòng, nguồn cảm hứng với công việc của CBNV. Công ty đã đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết và bố trí khu vực làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ; trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho CBNV, kiểm tra định kỳ sức khỏe và môi trường làm việc...

Tổ chức các khóa đào tạo về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, kiến thức ATTP, các chương trình nâng cao trình độ nghiệp vụ phù hợp theo từng chức năng của các đơn vị. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và thân thiện, luôn tạo điều kiện để cho mỗi CBCNV đều có cơ hội để tự khẳng định, phát huy hết khả năng chuyên môn trong mối quan hệ làm việc thân thiện, luôn có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ, với tinh thần thi đua hoàn thành nhiệm vụ vì sự phát triển của bản thân và cũng vì sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.



CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Masco xác định rõ “nhân sự” là nguồn lực quan trọng nhất của Công ty. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân sự luôn được Công ty quan tâm đúng mức nhằm nâng cao năng định nghề nghiệp và kiến thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong môi trường đặc thù ngành hàng không và dạy lái xe, Công ty luôn coi trọng việc đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc nhằm đảm bảo chúng chỉ năng định hành nghề và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên thực hiện công việc một cách an toàn và hiệu quả nhất. Công ty, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn bên ngoài và đào tạo nội bộ cho toàn thể người lao động, đồng thời Masco đã tài trợ cho các nhân sự quản lý tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng bổ trợ khác nhằm

đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.



Ngoài ra, Công ty luôn phổ biến các văn bản pháp luật, qui định của ngành để người lao động luôn được cập nhật, nâng cao kiến thức pháp luật và chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động hiệu quả.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

STT	Danh mục đầu tư	KH năm (trđ)	TH 2024 (trđ)	%TH/KH 2024
1	Xe vận chuyển suất ăn (3 xe)	14.853		
2	Xe tải Suzuki 500kg thùng lạnh nhỏ để tăng suất ăn (1 xe)	500		
3	Xe tập lái tự động 5 chỗ	1.200	1.053	88%
4	Xe chở tổ lái tiếp viên 16 chỗ ford transit	850	829	98%
5	Xe chở tổ lái tiếp viên 7 chỗ Toyota fortuner	1.200	1.176	98%
6	Thiết bị dò kim loại (An ninh suất ăn CXR)	350		
7	Cổng an ninh ra vào (DAD, CXR và HUI)	180		
8	Trang thiết bị tại DAD và CXR	1.100	342	31%
9	Cửa cuốn giao nhận, thu hồi có remote (3 cửa) DAD	150		
10	Kho lạnh chờ ra tàu DAD (22m2)	450	317	70%
11	Trang thiết bị lẻ khác	500	350	70%
12	Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD	890		
13	Cải tạo cơ sở hạ tầng CXR	4.125	90	2%
	Tổng cộng	26.348	4.157	16%

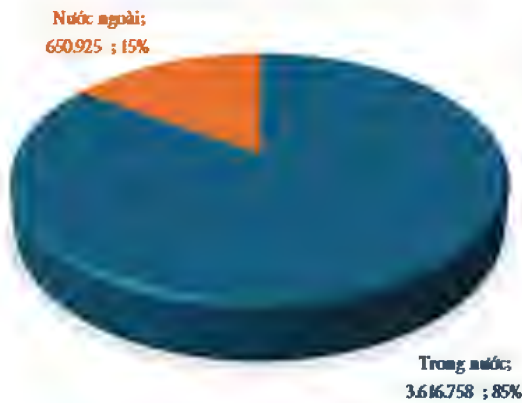
Năm 2024, Công ty đã căn cứ vào diễn biến thực tế của hoạt động SXKD để triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện các dự án phù hợp tình hình thực tế SXKD Công ty, ưu tiên thực hiện tập trung vào các dự án cấp thiết phục vụ sản xuất kinh doanh và đảm bảo chất lượng dịch vụ cung ứng cũng như điều kiện kinh doanh, yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước; các dự án đầu tư năm 2024 gồm: Xe tập lái tự động năm chỗ, xe chở tổ lái tiếp viên 16 chỗ và 7 chỗ, cổng an ninh ra vào khu chế biến suất ăn (Đà Nẵng, Huế, Cam Ranh), tủ đông, máy rửa bát siêu âm, lò nướng. Ngoài ra trang bị một số thiết bị nhỏ lẻ cấp thiết phục vụ sản xuất.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 28/05/2024)

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phiếu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	336	3.616.758	36.167.580.000	85%
1	- Tổ Chức	13	2.628.488	26.284.880.000	62%
2	- Cá nhân	323	988.270	9.882.700.000	23%
II	Cổ đông nước ngoài	68	650.925	6.509.250.000	15%
1	- Tổ chức	12	224.388	2.243.880.000	5%
2	- Cá nhân	56	426.537	4.265.370.000	10%
III	Cổ phiếu quỹ				
	Tổng cộng	404	4.267.683	42.676.830.000	100%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5%

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	1.541.265	36,11%
2	Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1	263.500	6,17%
3	Ông Nguyễn Thanh Đông	370.750	8,69%
4	Ông JOSEPH ALVIN CHAN TAN	283.300	6,64%
	Tổng cộng	2.458.815	57,61%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TỪ 1/1/2024-31/12/2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	TV HĐQT	11.300	0,26%	370.750	8,69%	Mua cổ phiếu

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thanh Nghĩa	Tổng giám đốc
2	Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc
3	Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng

ÔNG TRẦN THANH NGHĨA

TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

03/1999- 07/2017	Vietnam Airlines – CN khu vực miền Trung.	Kế toán tổng hợp, Phó phòng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán.
12/2017- 04/2022	Vietnam Airlines – CN khu vực miền Trung.	Phó Giám đốc Chi nhánh
05/2022 - 06/2024	Vietnam Airlines – Trung tâm Dịch vụ và Khai thác sân bay (ASOC).	Phó Giám đốc Trung tâm
07/2024 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc

Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần lưu hành.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

ÔNG TRẦN THANH HẢI

TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

11/1991 - 10/1993	Naforimex II - Cty Dịch vụ & Vật Tư Lâm nghiệp Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp.
11/1993 - 10/1999	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp.
11/1999 - 03/2006	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán trưởng
04/2006 – 06/2011	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Kế toán trưởng
07/2011 – 04/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc
05/2017 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 10.329 cổ phần, chiếm 0,24 % tổng số cổ phần lưu hành.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (Tiếp theo)

ÔNG PHẠM VĂN HÀ

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

11/1993 - 11/2004	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp	Giám đốc Xí nghiệp
12/2004 - 03/2006	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp.
11/1999 - 03/2006	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Phó giám đốc Công ty
04/2006 - đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc

Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 200 cổ phần, chiếm 0,005 % tổng số cổ phần lưu hành.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

BÀ NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

10/1994 - 10/1999	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán
11/1999 - 05/2018	Công ty (CP) Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp, phó P. TC-KT
06/2018 - đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Kế toán trưởng

Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 816 cổ phần, chiếm 0,019 % tổng số cổ phần lưu hành.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2024 thế giới tiếp tục chứng kiến những biến động đáng kể về kinh tế và xã hội tác động mạnh mẽ các lĩnh vực. Trong đó, lĩnh vực hàng không tại Việt Nam số lượng khách nội địa giảm đáng kể so với năm 2023 nhưng năm 2024 lại ghi nhận lượng khách quốc tế tăng cao, an ninh hàng không cũng được đảm bảo. Trong năm, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức và cạnh tranh quyết liệt, nhưng nhờ vào sự định hướng đúng đắn từ Hội đồng quản trị cùng với sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng của Ban Tổng giám đốc và toàn thể nhân viên, kết quả kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đạt những kết quả nhất định.

- Tổng doanh thu năm 2024 là 178,79 tỷ đồng, đạt 112,1% so với kế hoạch, một số chỉ tiêu cụ thể:

a. Kinh doanh thương mại:

Doanh thu hàng chế biến: 1,85 tỷ đồng, đạt 92,65% so với KH; hàng bách hóa: 16,85 tỷ đồng, đạt 137,58% so với KH; Dịch vụ phòng chờ: 8,63 tỷ đồng, đạt 122,33% so với KH.

b. Doanh thu các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không:

Doanh thu từ suất ăn VNA: 46,24 tỷ đồng, đạt 90,1% so với KH.

- Doanh thu từ các hãng hàng không khác: 40,72

tỷ đồng đạt 94,13% so với KH.

c. Doanh thu đào tạo lái xe: 45,07 tỷ đồng, đạt 142,29% so với KH.

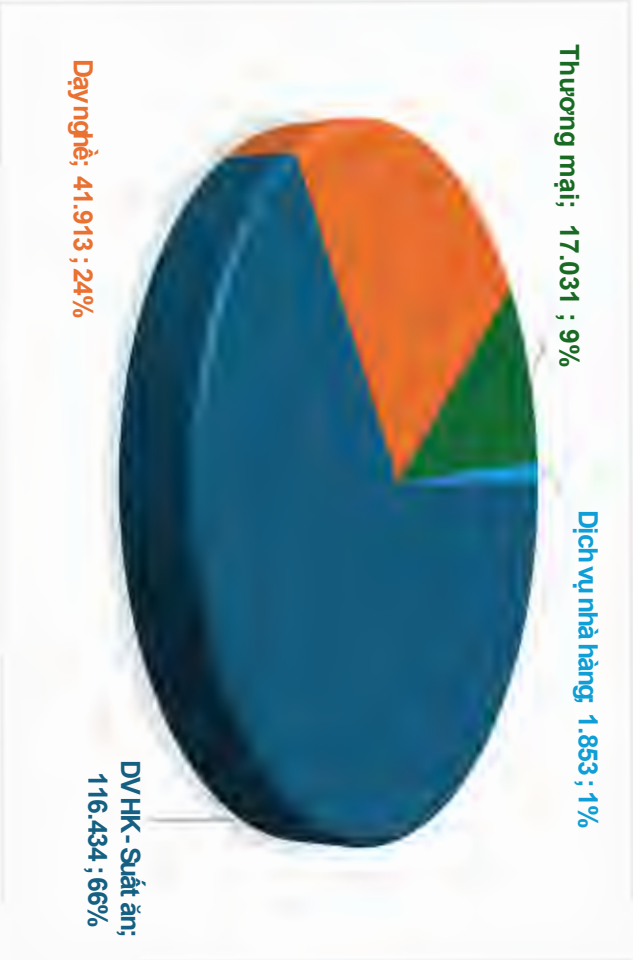
Đánh giá chung:

- Doanh thu hàng chế biến: 1,85 tỷ đồng, chỉ đạt 92,65% so với KH: DT giảm so với kế hoạch do sức tiêu dùng của hành khách giảm, cạnh tranh từ các kênh thương mại điện tử.

- Doanh thu hàng bách hóa chủ yếu tăng do hoạt động bán buôn phát triển mạnh ở Đà Nẵng, doanh thu từ hoạt động này năm 2024 đạt 16,85 tỷ đồng.
- Doanh thu phòng chờ tăng do tại Đà Nẵng, khách C và khách thẻ tăng nhiều trên đường bay DAD-NRT. MASCO đã ký hợp hợp đồng và cung cấp suất ăn phòng chờ cho NBAS từ tháng 9.2024 tại Nhà ga quốc nội Cam Ranh.

- Đối với dịch vụ chở TLTV từ sân bay về Thành phố Nha Trang và ngược lại, từ tháng 9.2024, MASCO đã ký được hợp đồng với Vietnam Airlines đến hết năm 2026 với đơn giá mới; giúp MASCO gia tăng được doanh thu. Riêng dịch vụ chở TLTV trong sân đỗ, MASCO vẫn kinh doanh dưới giá vốn do đơn giá dịch vụ này đã được ký kết từ năm 2006 cho đến nay chưa được cập nhật, trong khi các chi phí đều tăng cao.

CƠ CẤU DOANH THU THEO LOẠI HÌNH DỊCH VỤ NĂM 2024



DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

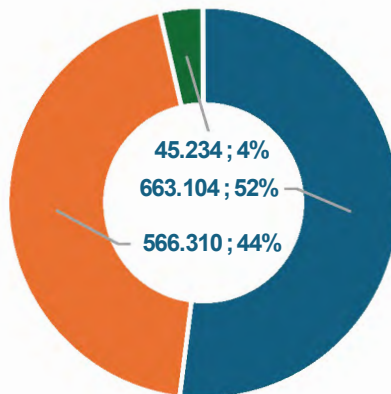
Lĩnh vực cung ứng suất ăn trên tàu bay

Sản lượng thực hiện của lĩnh vực cung ứng suất ăn toàn Công ty (bao gồm tại sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Cam Ranh và Phú Bài) năm 2024 đạt 115,70% so với kế hoạch, trong đó sản lượng VNA là 865,854 suất đạt 112,30%, sản lượng của các hãng khác 405,864 suất đạt 123,69%.

Sản lượng tăng so với năm 2023 chủ yếu do các

hãng bay khác tăng chuyến vào thời gian 6 tháng đầu năm 2024 tại sân bay Đà Nẵng như: Vietjet Air mở thêm đường bay đi Hàn Quốc, Ấn độ; Starlux Airlines mở thêm chặng bay DAD-RMQ; Bamboo khai thác các chuyến charter đi Đài Loan, Hàn Quốc với tần suất và lượng khách ổn định. dịch vụ chở TLTV trong sân đỗ, MASCO vẫn kinh doanh dưới giá vốn do đơn giá dịch vụ này đã được ký kết từ năm 2006 cho đến nay chưa được cập nhật, trong khi các chi phí đều tăng cao.

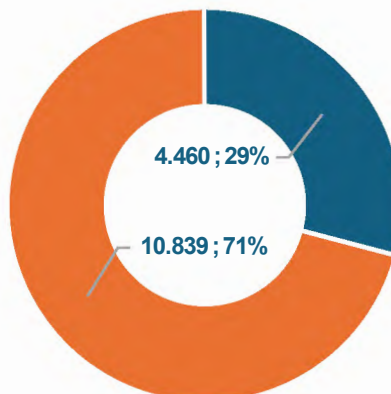
CƠ CẤU SẢN LƯỢNG SUẤT ĂN CÁC ĐƠN VỊ SUẤT ĂN TẠI SÂN BAY ĐÀ NẴNG, CAM RANH VÀ PHÚ BÀI



■ Đà Nẵng ■ Cam Ranh ■ Phú Bài

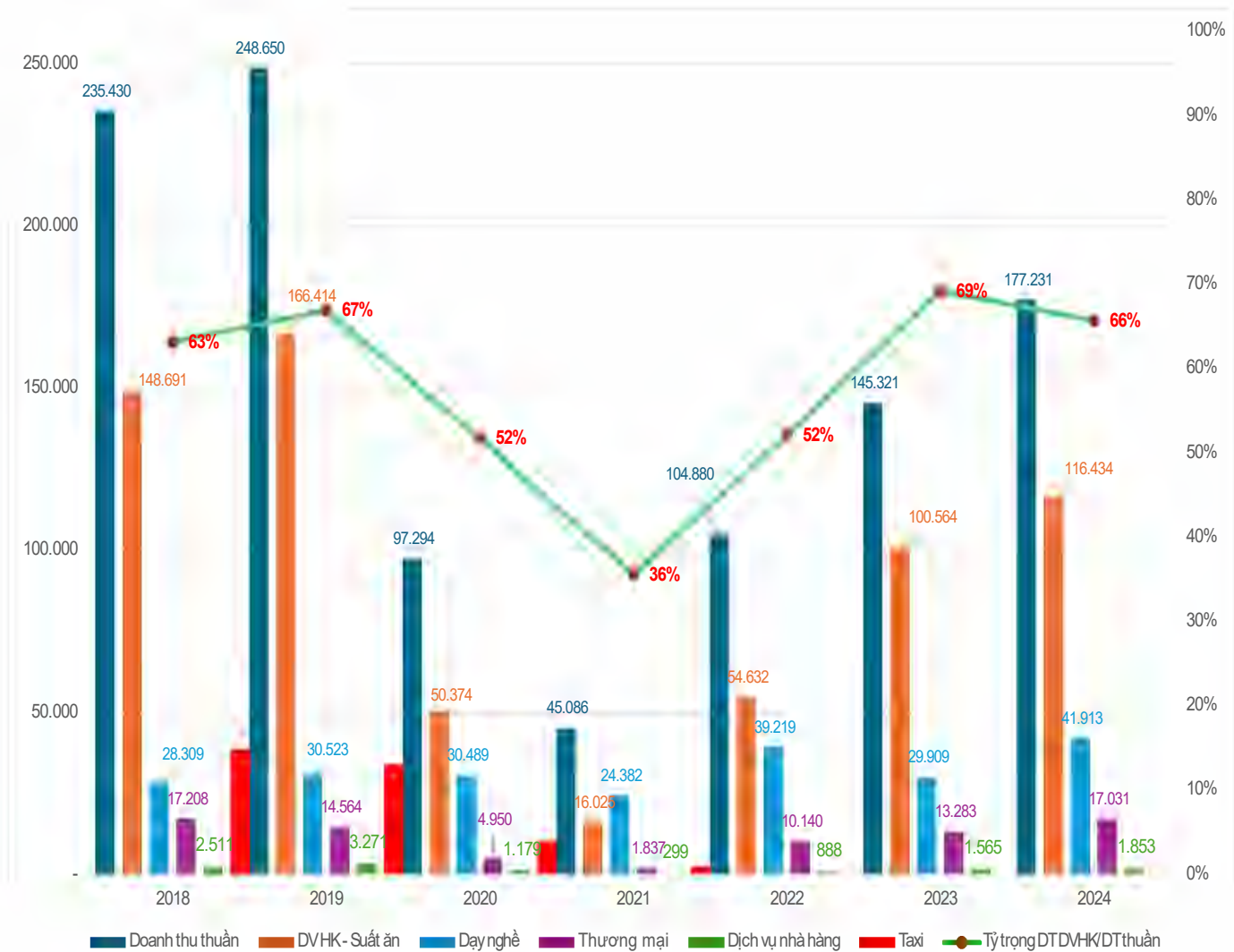
Lĩnh vực đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

Doanh thu đào tạo lái xe năm 2024 tại 2 trung tâm đều tăng cao do số lượng học viên tuyển sinh cao hơn so với các năm trước. Tại Huế, Trung tâm cũng xúc tiến đào tạo cho bộ đội xuất ngũ thông qua Sở lao động Thương Binh và xã hội, góp phần tăng lưu lượng đào tạo học viên cũng như uy tín, năng lực của Trung tâm.



■ Đà Nẵng ■ Huế

Biểu đồ tỷ trọng Doanh thu dịch vụ Hàng không/Tổng doanh thu qua các năm



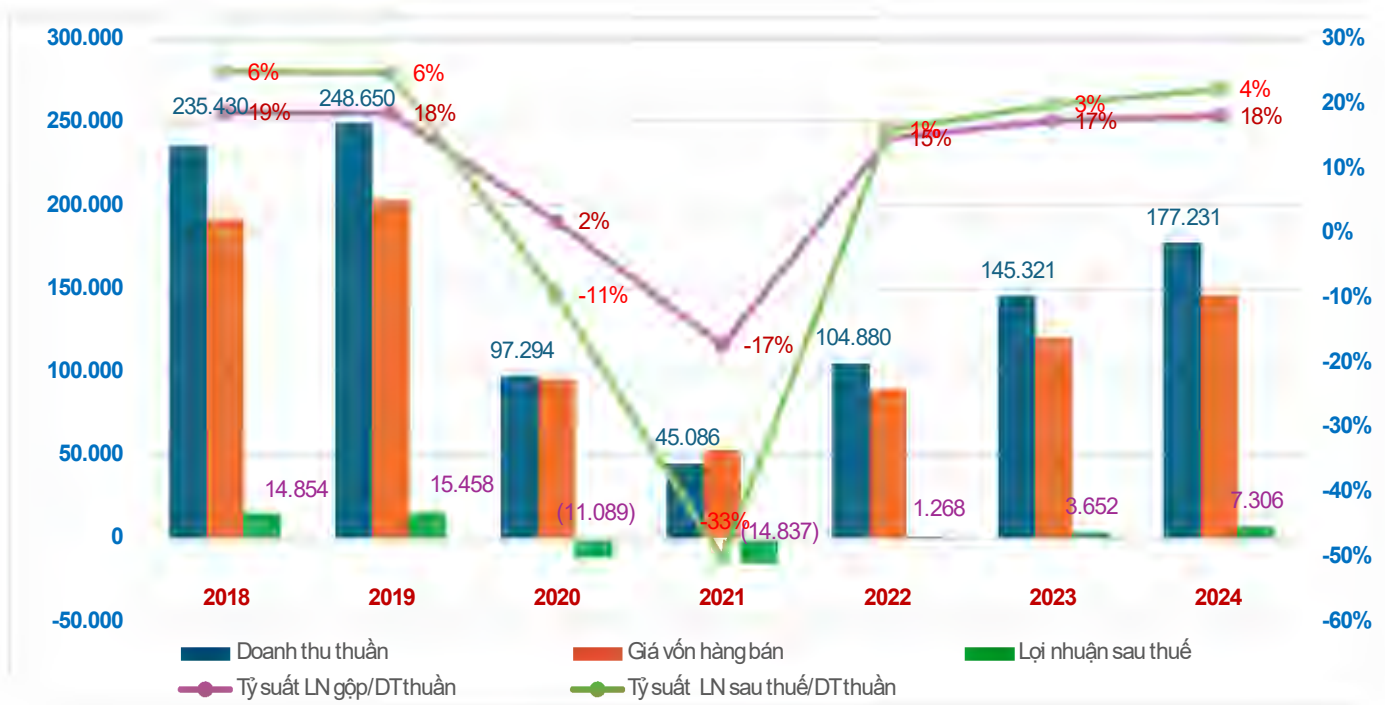
LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 7.306 tỷ đồng, vượt 100% so với cùng kỳ 2023 và 54% so với KH đặt ra, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 4,12%. Trong bối cảnh thị trường vẫn đang tồn tại nhiều bất ổn, biến động bất thường, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành, tỷ suất lợi nhuận trên cho thấy những nỗ lực trong quản lý, kiểm soát chi phí sản xuất và chính sách tiết kiệm của Công ty.

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2023 (trđ)	Thực hiện 2024 (trđ)	Kế hoạch 2024 (trđ)	Tăng trưởng 2024/2023	Thực hiện so kế hoạch
Doanh thu thuần	145.321	177.407	159.526	122,08%	111,21%
Lợi nhuận gộp	25.103	31.983	28.381	127,41%	112,69%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.277	7.177	4.747	219,01%	151,19%
Lợi nhuận sau thuế	3.652	7.306,0	4.747	200,25%	153,95%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

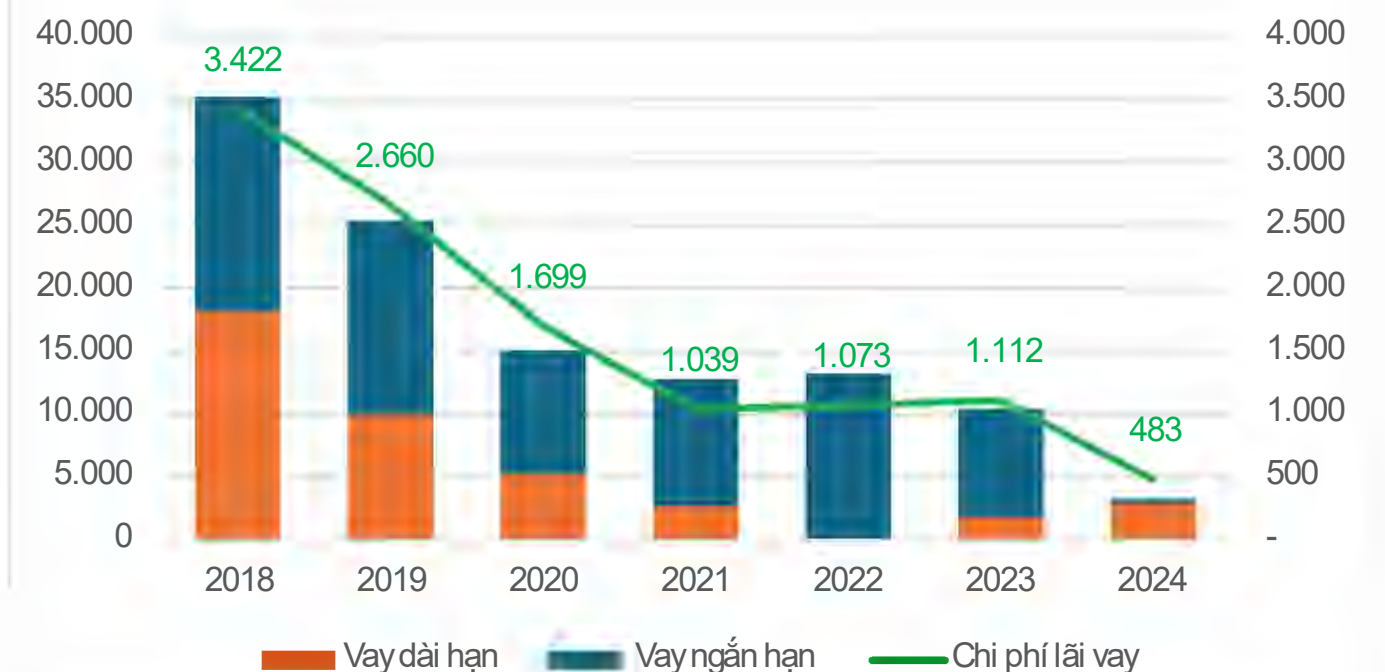
DOANH THU, LỢI NHUẬN MASCO 2018 - 2024



BIẾN ĐỘNG DƯ NỢ VAY VÀ CHI PHÍ LÃI VAY 2018-2024

Năm 2024, chi phí lãi vay là 483 triệu đồng, giảm 56,6% tương ứng 2,3 lần so với 2023 đồng thời dư nợ vay giảm 68,4 % tương ứng 3,17 lần so với cùng kỳ cho thấy Công ty đang nỗ lực giảm nguồn vốn vay và chi phí đi vay xuống mức tối ưu.

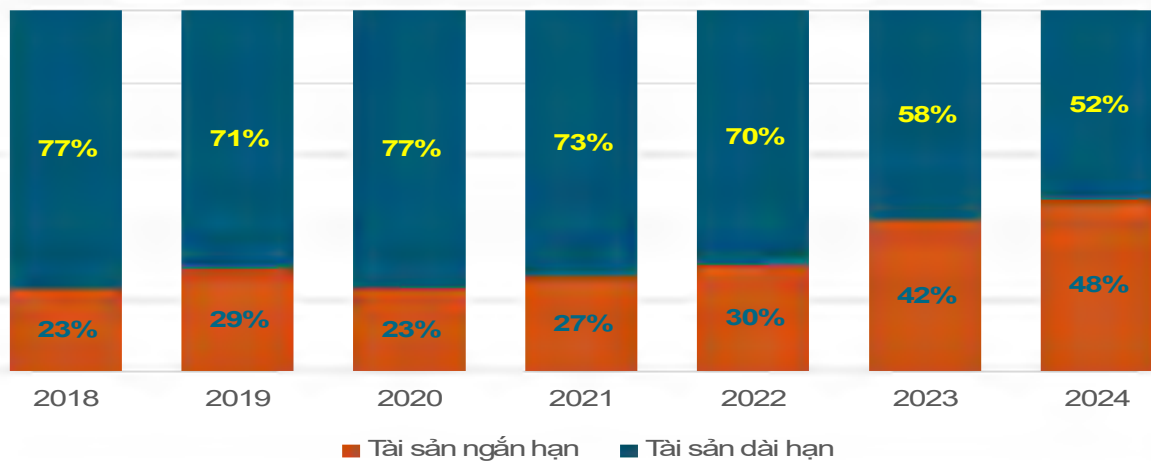
Biến động Dư nợ vay và CP Lãi vay



CƠ CẤU TÀI SẢN

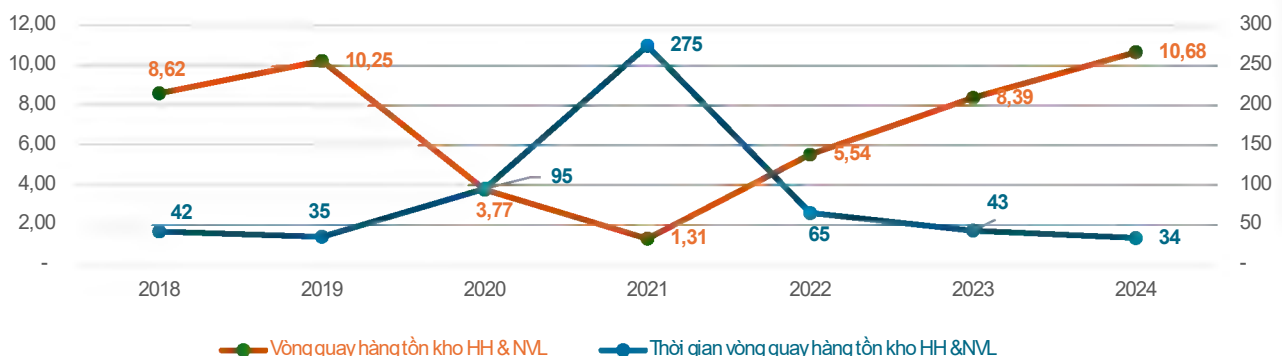
Công ty có sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu tài sản của công ty trong giai đoạn này. Từ năm 2018 đến năm 2022, Công ty tập trung vào đầu tư nâng cấp cơ sở chế biến suất ăn và các phương tiện, sân tập lái ô tô... do vậy tỷ lệ tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn (từ 70% đến 77%), trong khi tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng nhỏ hơn (từ 23% đến 30%). Từ năm 2023 đến nay, một số Tài sản cố định đã được đưa vào khai thác, trích khấu hao đồng thời Công ty không thực hiện đầu tư lớn vào Tài sản cố định và tình hình tài chính, dòng tiền được cải thiện, dẫn đến tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng mạnh, vượt qua tài sản dài hạn vào năm 2024. Qua đó cho thấy một sự thay đổi chiến lược rõ rệt trong đầu tư cơ cấu tài sản của công ty và tình hình tài chính, khả năng thanh toán của Công ty ổn định

CƠ CẤU TÀI SẢN TỪ 2018 - 2024



VÒNG QUAY (LẦN) VÀ THỜI GIAN (NGÀY) HÀNG TỒN KHO QUA CÁC NĂM

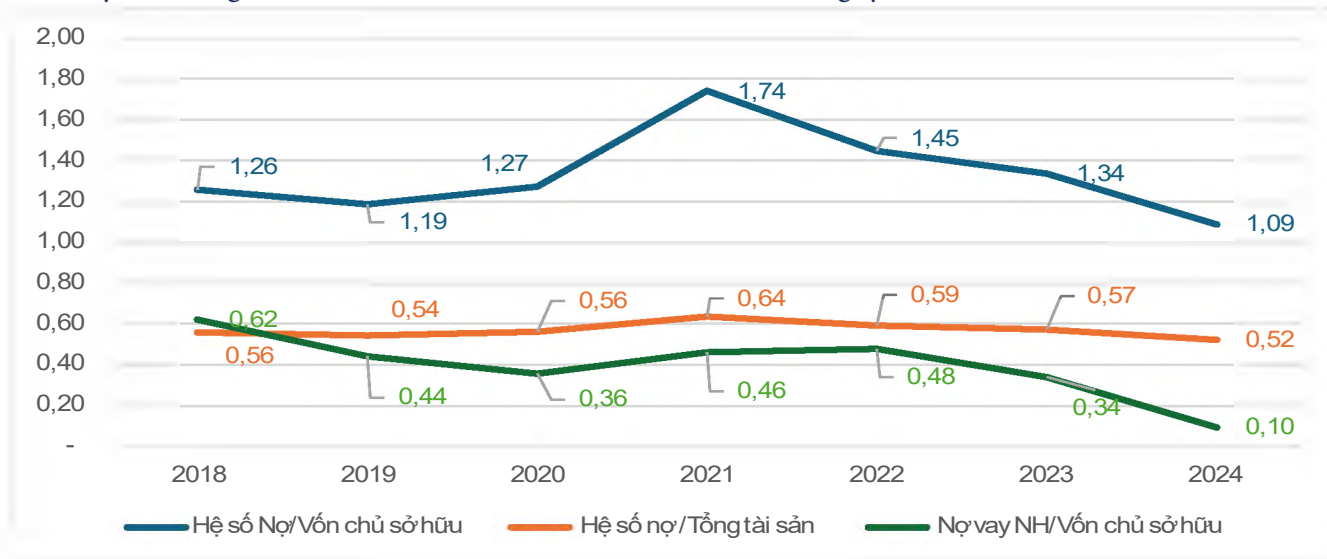
Trong tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 chiếm 14,62%, vòng quay hàng tồn kho bình quân năm 2024 là 10,68 lần, tương ứng giảm 9 ngày so với số ngày quay vòng hàng tồn kho năm 2023. Hàng tồn kho giảm trong khi vòng quay hàng tồn kho tăng thể hiện tốc độ quay vòng hàng hóa nhanh. Điều này cho thấy việc quản trị hàng tồn kho của Công ty luôn được theo dõi, giám sát và hoạt động hiệu quả. Dưới áp lực của giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, thị hiếu tiêu dùng của khách hàng trong lĩnh vực thương mại... Công ty đã thực hiện điều chỉnh cơ cấu hàng tồn kho theo hướng giảm mức dự trữ nguyên vật liệu xuống tối đa và hàng hóa thương mại phù hợp nhu cầu thị trường nhằm giảm lượng hàng tồn kho, chi phí giá vốn, đồng thời làm giảm gánh nặng về vốn lưu động và chi phí tài chính.



CƠ CẤU NGUỒN VỐN

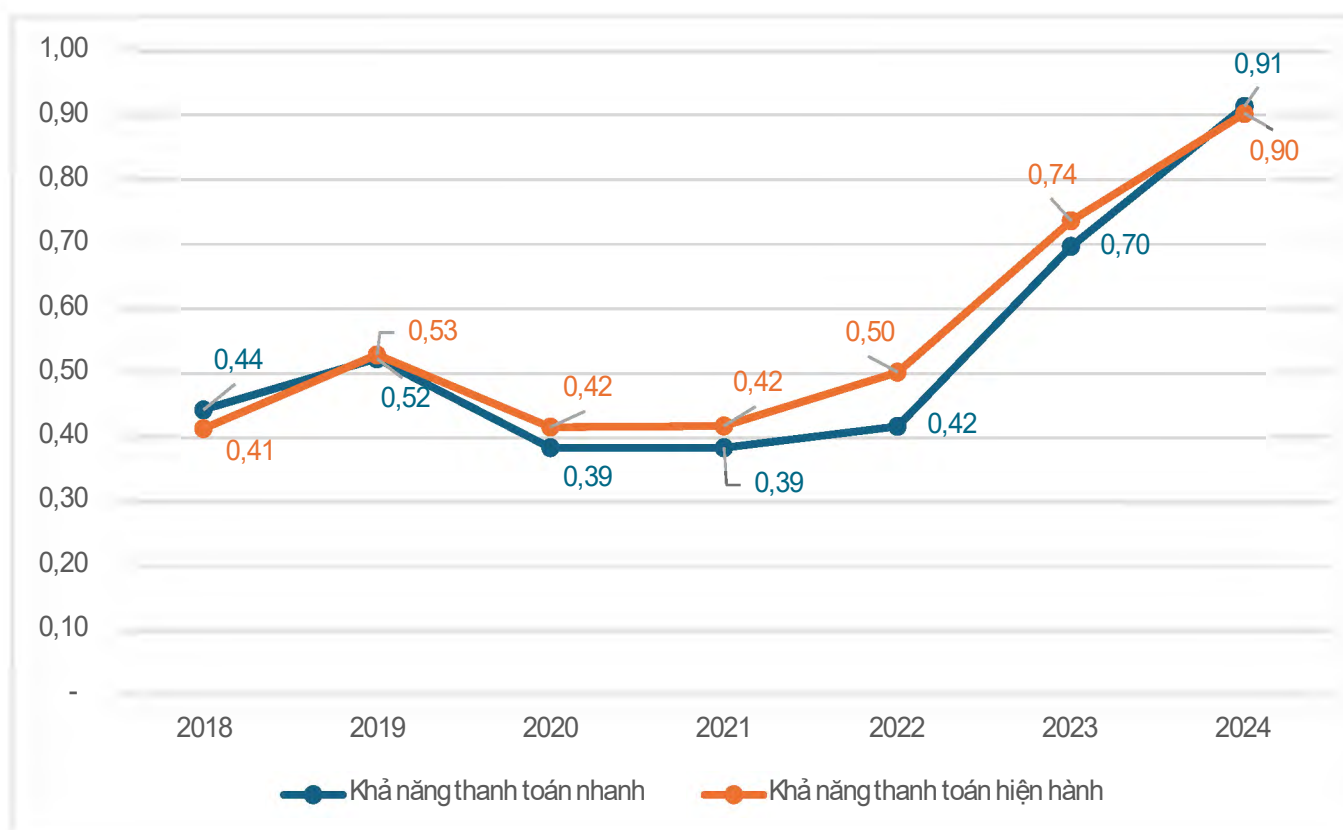
Hệ số nợ:

Trong năm 2024, cơ cấu tài chính của Công ty được duy trì ở mức ổn định. Vốn chủ sở hữu tăng 12,6%, từ 30,549 tỷ đồng lên 34,406 tỷ đồng nhờ dòng lợi nhuận làm ra trong năm. Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản giảm dưới mức 1, hệ số nợ vay ngân hàng trên vốn chủ sở hữu là 0,1 lần. Hệ số nợ ở mức an toàn cho thấy khả năng tự chủ tài chính, ổn định về tài chính của Công ty.



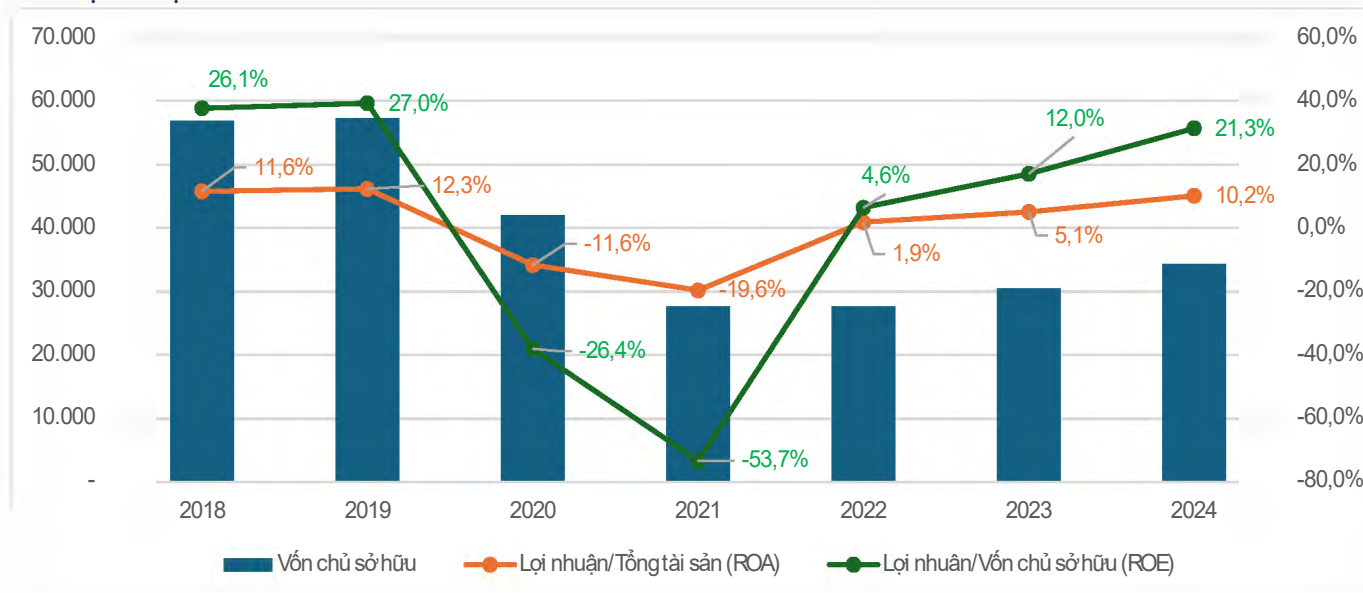
Khả năng thanh toán nhanh và hiện hành

Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm cuối năm 2024 là 0,92 lần và khả năng thanh toán nhanh 0,95 lần. Hệ số thanh toán hiện hành luôn duy trì gần đạt 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty là tốt.



HIỆU QUẢ KINH DOANH

Các chỉ số quan trọng khi đánh giá hiệu quả là ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) và ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản). Trong năm 2024, chỉ số ROE của Masco đạt 21,3%, tăng mạnh so với mức 12% của năm 2023. Chỉ số ROE tăng phản ánh một năm kinh doanh khởi sắc của Công ty khi thị trường hàng không phục hồi và tăng trưởng mạnh. Cùng với đó, chỉ số ROA của Công ty cũng tăng cao 10,2% trong khi hệ số này ở cùng kỳ năm 2023 là 5,1% càng cho thấy sự phục hồi và tăng trưởng mạnh của lợi nhuận sau thuế



CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm Công ty đã rà soát mô hình tổ chức hiện tại, mô hình kinh doanh không hiệu quả. Cụ thể:

- **Về tổ chức:** Đã tiến hành rà soát để bỏ hoặc nhập các Tổ, Đội, Phòng thuộc đơn vị thành viên, cụ thể: Thu hẹp cấp Phòng thành Tổ; sáp nhập các Tổ có cùng chức năng, nhiệm vụ với nhau.
- **Về lao động:** Trên cơ sở mô hình tổ chức mới đã tiến hành sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với mô hình mới và tình hình thực tế của đơn vị.
- Triển khai hợp với các đối tác bên ngoài để chuyển đổi mô hình kinh doanh tại các đơn vị thương mại tại sân bay Phú Bài và Đà Nẵng bước đầu đạt khả quan và tiếp tục mở rộng cho các bộ phận khác.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Đảm bảo An toàn tuyệt đối mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận, tăng 15% so năm 2024.

Nâng cấp nhà xưởng tại Cam Ranh và phương tiện vận chuyển suất ăn cho các đơn vị tại các sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh.

Mở rộng thị trường suất ăn cấp cho các Hãng Hàng không quốc tế tại sân bay Cam Ranh từ 3-5 Hãng khi mạng đường bay quốc tế (Trung Quốc, Nga, Trung Á ...) hồi phục.

Đổi mới phương thức quản lý và đầu tư nâng cấp phương tiện trong lĩnh vực đào tạo dạy nghề lái xe ô tô.

Tái cơ cấu các đơn vị không hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh thương mại phi hàng không.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý vận hành quản lý lĩnh vực suất ăn và công tác đào tạo.

Đảm bảo cân đối được nguồn vốn, dòng tiền cho các hoạt động.

PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch
2	Trần Thanh Nghĩa	Thành viên, Tổng giám đốc
3	Trần Thanh Hải	Thành viên, P. Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thanh Đông	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên

Sơ yếu lý lịch Ông Trần Thanh Nghĩa và Ông Trần Thanh Hải : vui lòng xem tại mục Thành viên Ban Điều hành.

ÔNG ĐÀO MẠNH KIÊN		
Chủ tịch HĐQT		
Năm sinh: 1970		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác :		
08/1994- 01/1998	Vietnam Airlines – Ban KHTT, VP miền Bắc	Chuyên viên
07/1998- 06/2001	Vietnam Airlines – Ban Tiếp thị hàng hóa.	Phó Phòng TTHH
07/2001 - 04/2009	Vietnam Airlines – Ban Tiếp thị hàng hóa.	Trưởng Phòng TTHH
05/2009-12/2012	Vietnam Airlines - Chi nhánh Hàn Quốc	Trưởng chi nhánh
01/2013-05/2013	Vietnam Airlines - CTCP hàng hóa Nội Bài	Phó Tổng giám đốc
06/2013-04/2016	Vietnam Airlines - CTCP hàng hóa Nội Bài	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
05/2016-07/2018	Vietnam Airlines – Ban Dịch vụ Thị trường; CTCP hàng hóa Nội Bài (NTCS)	Trưởng ban, kiêm thành viên HĐQT NTCS
08/2018-07/2021	Vietnam Airlines - Chi nhánh miền Trung	Giám đốc
07/2021 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Chủ tịch HĐQT MAS
Sở cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần lưu hành.		
Chức vụ tại tổ chức khác: Công đoàn Vietnam Airlines : Chủ tịch;		

ÔNG NGUYỄN THANH ĐÔNG		
Thành viên HĐQT		
Năm sinh: 1963		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác :		
07/1987	Công ty hóa chất Đà Nẵng - Xí nghiệp hóa chất Kim Liên	Chuyên viên
01/1993-06/1993	XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng	Chuyên viên
07/1993-11/1993	XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng	Trợ lý kế hoạch
12/1993-10/1994	Cty DV Cùm cảng HK sân bay miền Trung – Đội SX suất ăn HK	Đội trưởng
11/1994-10/1998	Cty DV Cùm cảng HK sân bay miền Trung – XN Cung ứng suất ăn	Giám đốc XN
11/1998/03/2006	Công ty dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Giám đốc
04/2006-06/2011	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
07/2011-06/2016	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
07/2016 – 07/2024	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
08/2024 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Thành viên HĐQT
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 370.750 cổ phần, chiếm 8,69% tổng số cổ phần lưu hành.		
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có		

BÀ NGUYỄN THỊ THÙY LINH		
Thành viên HĐQT		
Năm sinh: 1982		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác :		
2005-2008	CTCP Chứng khoán ngân hàng Nhà Hà Nội	Chuyên viên
2008-2011	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Chuyên viên
08/2011-2015	Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Chuyên viên
2015- đến nay	Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó phòng Quản lý Tài sản
25/6/2021- đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Thành viên HĐQT MAS
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành.		
Chức vụ tại tổ chức khác: Phó phòng Quản lý Tài sản; Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Hoạt động kinh doanh của ngành Hàng không nói chung và của Công ty nói riêng diễn ra năm 2024 trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn đang bất ổn, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine cũng như tại khu vực Trung Đông vẫn đang tiếp diễn chưa có hồi kết, đẩy giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao. Tuy nhiên nhờ nhu cầu du lịch, chính sách mở cửa của các nước giúp thúc đẩy giao thông vận chuyển qua đường Hàng không, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty, qua đó nâng cao Doanh thu cũng như Lợi nhuận trong năm 2024.

Với sứ mệnh duy trì và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ Hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng. MASCO đã không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn

thiện bộ máy hoạt động nâng cao năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ cung ứng. Bên cạnh đó, công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh, nâng tầm quy mô, vị thế, đóng góp tích cực cho công tác an sinh xã hội.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức, Hội đồng Quản trị ghi nhận những nỗ lực và kết quả mà Ban Tổng Giám đốc đã làm được trong năm vừa qua. Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của thị trường và vẫn đảm bảo thực hiện chủ trương định hướng của Hội đồng Quản trị.

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Thường xuyên chỉ đạo sát sao Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động đầu tư, tìm kiếm thị trường, giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra ...
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết, Quyết định với nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua Báo cáo tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư...để trình ĐHĐCĐ quyết định;
- Thông qua và triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên;
- Thông qua Quy chế công bố thông tin, Quy chế đấu thầu và đầu tư, Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng phúc lợi, bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- Phê duyệt và triển khai nhiều dự án lớn của Công ty theo thẩm quyền: đầu tư phương tiện vận chuyển

suất ăn máy bay, cải tạo Nhà chế biến suất ăn tại chi nhánh Cam Ranh.

- Và nhiều quyết định quan trọng khác.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG



Năm 2025, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ tình hình chính trị thế giới sẽ tiếp tục tác động tiêu cực đến chi phí sản xuất, nhu cầu đi lại, du lịch của người dân.

Hội đồng Quản trị định hướng Masco sẽ luôn ở trong tâm thế sẵn sàng thích ứng an toàn, linh hoạt với tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước để sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phát huy tốt các nguồn lực nội tại đã xây dựng được trong hơn 30 năm qua.

Với tâm thế đó, Hội đồng Quản trị Công ty định hướng năm 2025 như sau:

- Chú trọng chuyển đổi số, tăng cường các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự;
- Nâng cao công tác quản trị sản xuất, quản lý an toàn thực phẩm, tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác với các đơn vị cùng ngành trong hệ thống của Vietnam Airlines để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo chất lượng dịch vụ, sản phẩm cung ứng;
- Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các Hãng Hàng không.
- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ chi phí, chất lượng hàng hóa đầu vào, công nợ.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ và đúng pháp luật đối với việc thực hiện các dự án đầu tư.
- Đảm bảo tuyệt đối an ninh hàng không, an toàn vệ sinh thực phẩm trong các khâu của quá trình sản xuất và cung ứng dịch vụ hàng không và quy định của các bên quan tâm.

PHẦN 5: BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban
2	Nguyễn Dũng	Thành viên
3	Lê Giang Nam	Thành viên

ÔNG ĐINH HỒNG SƠN Trưởng Ban Kiểm soát		
Năm sinh: 1970 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quá trình công tác :		
04/2019-05/2019	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát
06/2019 đến nay	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Ban Kiểm soát	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành. Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng công ty HK Việt Nam CTCP - Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ		

ÔNG NGUYỄN DŨNG Thành viên Ban Kiểm soát		
Năm sinh: 1968 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quá trình công tác :		
1993 – 3/2001	Công ty XNK Đà Nẵng; Công ty TNHH Sài Gòn	Kế toán
4/2001 – 6/2002	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Chi nhánh Phú Bài	Phụ trách kế toán
7/2002 – 6/2018	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Phòng TC-KT	Chuyên viên
7/2018- 3/2021	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Phòng KH-KD	Chuyên viên
3/2021- đến nay	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Bộ phận Kiểm toán nội bộ.	Trưởng bộ phận
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành. Chức vụ tại tổ chức khác: Không		

ÔNG LÊ GIANG NAM Thành viên Ban Kiểm soát		
Năm sinh: 1975 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật Quá trình công tác :		
Từ 1999 – 2003	Cty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Phòng TC-HC	Chuyên viên
2003 – 2011	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng– Phòng TC-HC	Phó P. TC-HC
Từ 2011 đến nay	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng– Phòng TC-HC	Trưởng phòng
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành. Chức vụ tại tổ chức khác: Không		

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động kiểm soát, hoàn thành kế hoạch và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã họp bốn lần trong năm với sự tham dự đầy đủ của các thành viên về nội dung:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT công ty. Ban kiểm soát đánh giá HĐQT đã triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra.
- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm do Công ty lập trước khi trình Hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của công ty năm 2024 tập trung chủ yếu vào các vấn đề trọng tâm sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của các Xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc;
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;
- Xem xét báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý, năm trước khi gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời xem xét kết quả đợt soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty.

Qua các hoạt động trên, Ban Kiểm soát không nhận thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2024, bộ phận kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT quản lý đã phối hợp với các phòng ban, cơ quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành các mục tiêu đề ra theo đúng quy chế, kế hoạch kiểm toán năm cũng như quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Thực hiện cuộc kiểm tra tuân thủ tại các phòng ban, bộ phận và các xí nghiệp, chi nhánh đảm bảo việc chấp hành quy định pháp luật hiện hành, điều lệ công ty, quy chế hoạt động và các nghĩa vụ bắt buộc về chính sách thuế, bảo hiểm xã hội...
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của hệ thống quản lý ATTP ISO 22000: 2018 tại Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn Đà Nẵng. qua đó, đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của hệ thống nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn để kịp thời phòng ngừa và xử lý;
- Đánh giá quy trình, tình hình thực hiện đầu tư các dự án đã được Đại hội cổ đông thông qua và HĐQT công ty triển khai.
- Thực hiện xem xét, thẩm định đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2024 của công ty.
- Kiến nghị xử lý những vi phạm, khắc phục những sai sót còn tồn tại trong các cuộc kiểm toán tại đơn vị. đồng thời, đề xuất những biện pháp cải tiến giảm thiểu rủi ro, sai sót.
- Định kỳ gửi các báo cáo được yêu cầu theo quy chế kiểm toán nội bộ cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Với những nỗ lực cải tiến, đổi mới và không ngừng học hỏi, kiểm toán nội bộ trong năm 2025 sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm toán, đưa ra được những tư vấn và kiến nghị một cách độc lập khách quan liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với công ty, giúp cho công ty đạt được mục tiêu đã đề ra.

PHẦN 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ F&B XANH

Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng suất ăn, do vậy, hằng năm, Công ty tiêu thụ khá nhiều nguyên vật liệu tươi (thịt, cá, rau, củ, quả...) để sản xuất, cung ứng cho khách hàng. Với phương châm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, Công ty áp dụng và không ngừng cải tiến các biện pháp cụ thể như:

Sử dụng nguyên liệu bền vững

- Nguyên liệu địa phương và hữu cơ: Ưu tiên sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc địa phương, hữu cơ và được sản xuất theo phương pháp thân thiện với môi trường. Góp phần giảm thiểu phát thải các bon trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.
- Giảm thiểu thực phẩm lãng phí: Tối ưu hóa quy trình sản xuất và dự báo nhu cầu để giảm thiểu lượng thực phẩm thừa.
- Lựa chọn thực phẩm có tác động thấp: Ưu tiên các loại thực phẩm có lượng khí thải carbon thấp, chẳng hạn như rau củ quả thay vì thịt đỏ.

Bao bì thân thiện môi trường

- Vật liệu tái chế và phân hủy sinh học: Sử dụng bao bì làm từ vật liệu tái chế hoặc có khả năng phân hủy sinh học thay vì nhựa dùng một lần cho các bao bì dụng cụ cấp lên tàu bay.
- Giảm thiểu bao bì, dụng cụ : Thiết kế bao bì tối giản, giảm thiểu lớp đóng gói không cần thiết.
- Sử dụng các vật dụng có thể tái sử dụng như dao kéo bằng inox, hộp, khay đựng đựng thực phẩm có thể tái sử dụng hoặc tái chế.

Thực đơn xanh

- Món ăn dựa trên thực vật: Tăng cường các món ăn chay và thuần chay trong thực đơn để giảm tác động đến môi trường.
- Thực phẩm theo mùa: Sử dụng nguyên liệu theo mùa để giảm năng lượng tiêu thụ trong quá trình vận chuyển và bảo quản.
- Giảm thực phẩm chế biến sẵn: Ưu tiên các món ăn tươi, ít qua chế biến để giảm năng lượng tiêu thụ và chất thải từ bao bì.

Giáo dục và nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, huấn luyện nhân viên về chính sách tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường: phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên triển khai phổ biến, thi đua tiết kiệm năng lượng, thực hiện tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.
- Truyền thông đến khách hàng: Khuyến khích hành khách tham gia vào các nỗ lực bảo vệ môi trường, chẳng hạn như: sử dụng bao bì dụng cụ,



khăn ăn... dễ phân hủy, tái sử dụng, phân loại rác thải hoặc lựa chọn thực đơn xanh như đã thực hiện với Vietnam Airlines.

- Hợp tác với các đơn vị cung ứng nguyên vật liệu có áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, trồng trọt...và giảm thiểu phát thải carbon trong quá trình logistics.

Đổi mới công nghệ

- Trong thời gian đến khi đầu tư trang bị thiết bị mới (Kho lạnh, kho đông, bếp nướng, nấu bằng điện...) cần ưu tiên các thiết bị có công nghệ tiên tiến như AI để tối ưu hóa quy trình sản xuất và giảm thiểu lãng phí năng lượng.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời trên sân mái của các đơn vị suất ăn tại Đà Nẵng và Cam Ranh trong quá trình sản xuất

MASCO VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, để không nằm ngoài xu hướng phát triển chung của xã hội. Masco cơ bản đã hoàn thành giai đoạn 1: Số hóa thông tin (Digitization) trong hầu hết các lĩnh vực và từng bước số hóa một số quy trình (Digitalization) ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, vận hành và sản xuất tại đơn vị: nâng cấp hệ thống quản lý công việc, triển khai và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh theo hình thức trực tuyến, cán bộ quản lý tham gia, giải quyết công việc linh hoạt, chủ động trên nhiều phương tiện (máy tính bảng, điện thoại thông minh...). Triển khai Hệ thống đào tạo nội bộ online, thu thập thông tin báo cáo tự nguyện trong Hệ thống quản lý an toàn (SMS)

- Áp dụng phần mềm quản lý Hợp đồng mua bán, quản lý lao động để theo dõi, kiểm tra tình trạng, hiệu lực Hợp đồng, theo dõi, đánh giá năng lực, quá trình công tác của người lao động...



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong hoạt động chăm lo, bảo đảm quyền lợi người lao động, phụ nữ và trẻ em. Triển khai các hoạt động thiện nguyện vì lợi ích cộng đồng, tổ chức các Bữa cơm từ thiện, tặng quà cho các hoàn cảnh khó khăn, chất độc màu da cam tại địa phương có cơ sở đóng chân.

Tích cực kêu gọi CBCNV tham gia hưởng ứng đóng góp cho Quỹ vì người nghèo, ủng hộ nạn nhân do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, hiến máu nhân đạo ...



PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2024)
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Trần Thanh Nghĩa	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Thủy Linh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Bà Lê Thị Thủy Linh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2024)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)
Ông Lê Giang Nam	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2021)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Trần Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2024)
Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2024)
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021)
Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021)
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng (Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TT)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Thanh Nghĩa
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

11/01/2025

11/01/2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact hcm@rsm.com.vn
www.rsm.global/vietnam

Số: 98/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2025 từ trang 05 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
ASSURANCE | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and it uses RSM. RSM is the trademark used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm with characteristics of its own right. The RSM network is not a separate legal entity in any jurisdiction.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TT)



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Thanh Thanh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 2820-2025-026-1

Le Việt Hà
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 4732-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		33.843.300.606	30.067.729.983
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		16.757.696.773	7.445.756.042
1. Tiền	111	4.1	16.757.696.773	7.445.756.042
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.049.348.509	13.852.610.421
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	10.680.666.443	13.249.847.590
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.000.000	89.128.240
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	920.911.829	3.068.864.354
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(2.555.229.763)	(2.555.229.763)
III. Hàng tồn kho	140		4.970.977.219	5.481.391.429
1. Hàng tồn kho	141	4.5	4.970.977.219	5.481.391.429
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.065.278.105	3.287.972.091
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	2.763.274.888	3.136.764.136
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		241.411.738	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	60.591.479	151.207.955
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.057.222.124	41.302.800.627
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		112.820.000	112.820.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		112.820.000	112.820.000
II. Tài sản cố định	220		34.718.371.066	37.768.805.611
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	34.169.505.064	37.182.606.269
Nguyên giá	222		157.428.839.062	161.605.573.024
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.259.333.998)	(124.422.966.755)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	548.866.002	586.199.342
Nguyên giá	228		953.083.100	953.083.100
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(404.217.098)	(366.883.758)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		20.000.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.000.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		3.206.031.058	3.421.175.016
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	3.206.031.058	3.421.175.016
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		71.900.522.730	71.370.530.610

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		37.494.249.270	40.821.137.036
I. Nợ ngắn hạn	310		31.606.713.135	35.273.150.901
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	9.576.840.375	9.746.693.410
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	7.928.344.741	5.502.114.042
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	538.506.906	572.262.845
4. Phải trả người lao động	314	4.12	3.603.812.026	5.809.887.598
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		53.352.351	264.692.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	4.935.541.745	2.751.490.988
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	3.702.381.514	1.933.117.069
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	1.038.760.000	8.494.194.873
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		229.173.477	198.678.076
II. Nợ dài hạn	330		5.887.536.135	5.547.986.135
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	3.640.000.000	3.640.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	2.247.536.135	1.907.986.135
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.406.273.460	30.549.393.574
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16.1	34.406.273.460	30.549.393.574
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.676.830.000	42.676.830.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.676.830.000	42.676.830.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		803.208.113	803.208.113
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(9.073.764.653)	(12.930.644.539)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(12.930.644.539)	(15.774.950.704)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.856.879.886	2.844.306.165
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		71.900.522.730	71.370.530.610



Trần Thanh Nghĩa
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025



Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng



Phạm Thị Thương
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	181.406.891.268	146.906.238.809
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	4.175.738.159	1.585.637.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		177.231.153.109	145.320.601.809
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	145.255.582.128	120.217.647.448
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.975.570.981	25.102.954.361
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		311.867.535	64.491.677
7. Chi phí tài chính	22	5.4	1.289.007.768	1.861.863.541
Trong đó, chi phí lãi vay	23		482.754.166	1.111.687.930
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	7.609.198.406	7.057.748.811
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	16.219.556.128	12.970.581.747
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.169.676.214	3.277.251.939
11. Thu nhập khác	31	5.7	1.249.018.696	1.157.320.988
12. Chi phí khác	32	5.8	1.113.137.451	782.263.980
13. Lợi nhuận khác	40		135.881.245	375.057.008
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.305.557.459	3.652.308.947
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.305.557.459	3.652.308.947
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.3	904	666
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.4	904	666



Trần Thanh Nghĩa
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.305.557.459	3.652.308.947
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	6.882.159.818	8.909.325.627
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		55.417.270	(31.202.033)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(613.241.807)	(553.188.618)
Chi phí lãi vay	06	5.4	482.754.166	1.111.687.930
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		14.112.646.906	13.088.931.853
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.597.554.761	(4.969.222.123)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		510.414.210	(599.326.407)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		535.971.183	3.489.782.629
Tăng giảm chi phí trả trước	12		588.633.206	(2.184.526.354)
Tiền lãi vay đã trả	14		(517.618.815)	(1.124.672.838)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(161.567.000)	(406.525.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.666.034.451	7.294.441.760

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

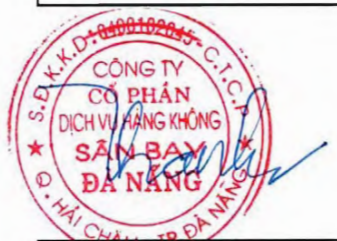
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.851.725.273)	(2.324.432.827)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		469.090.909	570.000.003
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		144.150.898	6.487.274
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.238.483.466)	(1.747.945.550)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	24.562.003.807	35.404.305.614
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(31.677.888.680)	(38.222.699.133)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(49.968.758)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.115.884.873)	(2.868.362.277)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		9.311.666.112	2.678.133.933
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.445.756.042	4.764.980.007
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		274.619	2.642.102
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	16.757.696.773	7.445.756.042

**Trần Thanh Nghĩa**
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (một doanh nghiệp Nhà nước). Ngày 23 tháng 09 năm 2005, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3547/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2005 của Bộ Giao Thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 ngày 05 tháng 04 năm 2006 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 15 vào ngày 09 tháng 07 năm 2024 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Ngày 09 tháng 09 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UpCom. Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 350/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MAS. Ngày bắt đầu giao dịch chính thức là ngày 15 tháng 07 năm 2014.

Cổ đông và vốn đầu tư tại ngày 31/12/2024 được chi tiết như sau:

Cổ đông	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	Việt Nam	15.412.650.000	36,11	15.412.650.000	36,11
Ông Nguyễn Thanh Đông	Việt Nam	3.707.500.000	8,69	100.000.000	0,23
Các cổ đông khác		23.556.680.000	55,20	27.164.180.000	63,66
Cộng		42.676.830.000	100	42.676.830.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 442 (31/12/2023: 418).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Chế biến suất ăn, kinh doanh thương mại và dịch vụ;
- Đào tạo lái xe ô tô và mô tô.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
Chi tiết: Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;
- Giáo dục khác chưa được phân đầu vào đầu
Chi tiết: Đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CP 642) và đồ uống (CP 643);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;
- Quảng cáo
Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
Chi tiết: Các dịch vụ bán lẻ phi thực phẩm (CPC 631+632). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp, văn phòng phẩm.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Năm 2024, sự phục hồi mạnh mẽ của ngành hàng không cùng với sự gia tăng đáng kể lượng khách du lịch quốc tế tại các cảng hàng không Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, các chính sách mới nhằm thúc đẩy số lượng học viên học nghề lái xe cũng đã góp phần đáng kể vào việc gia tăng doanh thu từ dịch vụ đào tạo. Những yếu tố này đã giúp doanh thu năm 2024 tăng 23% so với năm 2023, cụ thể:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ suất ăn và các dịch vụ khác tăng 16%;
- Doanh thu bán hàng tại các cảng hàng không tăng 42%;
- Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo tăng 42%;
- Doanh thu cung cấp dịch vụ khác giảm 30%.

Trong khi đó, giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ năm 2024 chỉ tăng 21% là do các chi phí cố định như khấu hao giảm do một số tài sản đã hết khấu hao.

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng Suất ăn	Chế biến và cung ứng suất ăn	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Phú Bài CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Chế biến và cung ứng suất ăn; Kinh doanh thương mại và dịch vụ	Tổ 18, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang – CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Chế biến và cung ứng suất ăn	Sân bay Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Ăn uống	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Chi nhánh CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Đào tạo lái xe Ô tô – Mô tô Masco (dưới đây gọi tắt là "Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng")	Đào tạo, lái xe ô tô và mô tô	113 Núi Thành, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Đào tạo lái xe Ô tô – Mô tô Masco Thừa Thiên Huế (dưới đây gọi tắt là "Trung tâm đào tạo lái xe Huế")	Đào tạo, lái xe ô tô và mô tô	73 Phan Đình Phùng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh của các ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá bán ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.4. Nợ phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tái khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình******Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)***Nguyên tắc ghi nhận vốn góp***

Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng và Trung tâm đào tạo lái xe Huế hoạt động theo hình thức đầu tư góp vốn giữa Công ty với các cá nhân để cùng thực hiện hoạt động đào tạo nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Công ty là bên nhận góp vốn đã ghi nhận số tiền góp vốn từ các cá nhân là khoản nợ phải trả khác.

Nguyên tắc hạch toán và phân chia lợi nhuận

Công ty chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, chi phối và là bên duy nhất trực tiếp ghi nhận kế toán toàn bộ doanh thu, chi phí phát sinh từ các hoạt động của hai trung tâm. Theo thỏa thuận, các đối tác còn lại chỉ được phân chia lợi nhuận sau khi kết thúc niên độ kế toán năm.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê mặt bằng, thuê tái sản trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 12 tháng đến 36 tháng vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.13. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về dịch vụ đào tạo và các dịch vụ khác đang cung cấp trong năm.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong phù hợp với thời gian cung cấp dịch vụ.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.16. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán ra và cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản chi phí đi vay và khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

3.19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên bán hàng, chi phí thuê mặt bằng, chi phí công cụ dụng cụ phục vụ mục đích bán hàng và các chi phí khác phát sinh trong năm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ dụng cụ, chi phí dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...) và các chi phí bằng tiền khác (Chi phí tiếp khách, công tác phí,...).

3.20. Thuế***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế. Mức thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành được xác định như sau:

- Đối với hoạt động đào tạo tại hai Trung tâm đào tạo lái xe: mức thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động theo điểm a Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính áp dụng cho đơn vị xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề;
- Các hoạt động còn lại của Công ty áp dụng mức thuế suất 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Đào tạo dạy nghề lái xe: Không chịu thuế GTGT;
- Kinh doanh thương mại: 5% - 10%;
- Dịch vụ hàng không: 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Riêng năm 2024, theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.24. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.25. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phải sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phải sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	784.612.612	1.537.358.713
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.973.084.161	5.908.397.329
Cộng	16.757.696.773	7.445.756.042

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.115.549.864	1.175.274.864
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	2.093.391.982	3.180.055.465
Công ty Cổ phần Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	1.481.124.999
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	1.402.356.274	1.353.494.933
Các khách hàng khác (*)	4.588.243.324	6.059.897.329
Cộng	10.680.666.443	13.249.847.590

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	172.886.885	-	1.160.364.890	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	84.000.000	-	84.000.000	-
Khoản lỗ chia cho các bên hợp tác đầu tư	-	-	1.246.796.349	-
Các khoản phải thu khác	664.024.944	-	577.703.115	-
Cộng	920.911.829	-	3.068.864.354	-
Trong đó, các khoản phải thu khác từ các bên liên quan	-	-	307.850.301	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SAN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Nợ xấu**

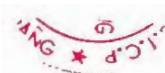
	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.555.229.763	-	2.555.229.763	-

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	-	Trên 3 năm	1.481.124.999	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	498.741.264	-	Trên 3 năm	498.741.264	-	Trên 3 năm
Các học viên bộ đội tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	575.363.500	-	Trên 3 năm	575.363.500	-	Trên 3 năm
Cộng	2.555.229.763	-		2.555.229.763	-	

4.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.577.553.121	-	2.643.131.884	-
Công cụ, dụng cụ	26.792.216	-	113.555.574	-
Hàng hóa	2.366.631.882	-	2.724.703.971	-
Cộng	4.970.977.219	-	5.481.391.429	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2024	55.616.101.576	33.500.231.422	71.209.968.699	1.279.271.327	161.605.573.024
Mua trong năm	-	773.154.000	3.058.571.273	-	3.831.725.273
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(8.008.459.235)	-	(8.008.459.235)
Tại ngày 31/12/2024	55.616.101.576	34.273.385.422	66.260.080.737	1.279.271.327	157.428.839.062
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2024	31.905.019.931	28.397.146.750	62.856.227.293	1.264.572.781	124.422.966.755
Khấu hao trong năm	2.383.254.492	1.438.137.571	3.016.409.219	7.025.196	6.844.826.478
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(8.008.459.235)	-	(8.008.459.235)
Tại ngày 31/12/2024	34.288.274.423	29.835.284.321	57.864.177.277	1.271.597.977	123.259.333.998
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2024	23.711.081.645	5.103.084.672	8.353.741.406	14.698.546	37.182.606.269
Tại ngày 31/12/2024	21.327.827.153	4.438.101.101	8.395.903.460	7.673.350	34.169.505.064

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 6.373.514.238 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 71.738.622.341 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	473.227.100	479.856.000	953.083.100
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	473.227.100	479.856.000	953.083.100
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	-	366.883.758	366.883.758
Khấu hao trong năm	-	37.333.340	37.333.340
Tại ngày 31/12/2024	-	404.217.098	404.217.098
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	473.227.100	112.972.242	586.199.342
Tại ngày 31/12/2024	473.227.100	75.638.902	548.866.002

(*) Là quyền sử dụng đất lâu dài tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng được sử dụng để xây dựng văn phòng Công ty và nhà máy chế biến suất ăn hàng không tại Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất này đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.15.

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 332.856.000 VND.

4.8. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí thuê mặt bằng, thuê đất, thuê tài sản	2.186.651.513	2.058.458.098
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	231.376.613	242.049.362
Các khoản khác	345.246.762	836.256.676
Cộng	2.763.274.888	3.136.764.136
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.041.982.711	1.319.030.537
Chi phí đào tạo chứng chỉ nghề lĩnh vực suất ăn	465.531.012	428.544.436
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.698.517.335	1.673.600.043
Cộng	3.206.031.058	3.421.175.016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	60.497.213	60.497.213	98.295.965	98.295.965
Phải trả cho người bán:				
Hộ kinh doanh Lê Ngọc Thịnh	757.011.335	757.011.335	872.114.319	872.114.319
Ông Lê Tiến Minh	669.030.213	669.030.213	690.114.420	690.114.420
Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng – CN TCT Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	312.170.067	312.170.067	586.538.908	586.538.908
CTCP Thương Mại Và Dịch Vụ Cuộc Sống Việt – Chi nhánh Đà Nẵng	415.752.804	415.752.804	572.750.525	572.750.525
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	7.362.378.743	7.362.378.743	6.926.879.273	6.926.879.273
Cộng	9.576.840.375	9.576.840.375	9.746.693.410	9.746.693.410

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	6.617.200.741	5.448.708.042
Tiền ứng trước của học viên tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	1.225.000.000	40.960.000
Tiền ứng trước của học viên tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	86.144.000	12.392.000
Các khách hàng khác	-	54.000
Cộng	7.928.344.741	5.502.114.042

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	360.469.445	6.064.465.179	6.237.607.152	-	533.611.418
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.244.944	-	-	-	35.244.944	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	178.037.461	731.065.073	591.699.039	-	38.671.427
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	25.346.535	-	197.409.825	106.793.349	115.963.011	-
Các loại thuế khác	-	-	12.000.000	12.000.000	-	-
Cộng	60.591.479	538.506.906	7.004.940.077	6.948.099.540	151.207.955	572.282.845

4.12. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả cho người lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4.13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nhận trước tiền đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	2.836.501.232	891.510.454
Nhận trước tiền đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	2.099.040.513	1.859.980.534
Cộng	4.935.541.745	2.751.490.988

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Lợi nhuận hợp tác đầu tư phải trả (*)	1.732.168.492	345.507.192
Kinh phí công đoàn	216.177.032	185.200.426
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	655.510.000	444.200.000
Phí hoa hồng phải trả khi giới thiệu học viên	306.134.207	279.204.000
Phải trả tiền cọc cho tài xế xe taxi	219.845.533	219.845.533
Các khoản thu hộ	19.568.800	73.845.802
Các khoản phải trả, phải nộp khác	552.977.450	385.314.116
Cộng	3.702.381.514	1.933.117.069
(*) Trong đó, lợi nhuận hợp tác đầu tư phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	266.457.892	51.826.078
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Dài hạn:		
Vốn góp hợp tác kinh doanh tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	1.640.000.000	1.640.000.000
Vốn góp hợp tác kinh doanh tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng (**)	3.640.000.000	3.640.000.000
(**) Trong đó, vốn góp hợp tác kinh doanh phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	580.000.000	580.000.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Vay**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn:						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	-	-	22.447.003.807	30.941.198.680	8.494.194.873	8.494.194.873
Vay dài hạn đến hạn trả:						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	636.000.000	636.000.000	636.000.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	402.760.000	402.760.000	402.760.000	-	-	-
Cộng	1.038.760.000	1.038.760.000	23.485.763.807	30.941.198.680	8.494.194.873	8.494.194.873
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	635.986.135	635.986.135	-	1.272.000.000	1.907.986.135	1.907.986.135
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	1.611.550.000	1.611.550.000	2.115.000.000	503.450.000	-	-
Cộng	2.247.536.135	2.247.536.135	2.115.000.000	1.775.450.000	1.907.986.135	1.907.986.135
Tổng cộng	3.286.296.135	3.286.296.135	25.600.763.807	32.716.648.680	10.402.181.008	10.402.181.008

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng:

Hạn mức vay: 20.000.000.000 VND

Thời hạn vay: 12 tháng

Lãi suất: 5,8%/năm

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất lâu dài tại Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 473.227.100 VND – Xem thêm Mục 4.7.

- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng:

Hạn mức vay: 1.976.000.000 VND

Thời hạn vay: 36 tháng

Lãi suất: 9%/năm

Mục đích vay: Mua sắm, đầu tư tài sản cố định

Tài sản đảm bảo: Phương tiện vận tải của Công ty có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.910.561.319 VND – Xem thêm Mục 4.6.

- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng:

Hạn mức vay: 2.115.000.000 VND

Thời hạn vay: 60 tháng

Lãi suất: 7,2%/năm

Mục đích vay: Mua sắm, đầu tư tài sản cố định

Tài sản đảm bảo: Phương tiện vận tải của Công ty có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.462.952.919 VND – Xem thêm Mục 4.6.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2023	42.676.830.000	803.208.113	(15.774.950.704)	27.705.087.409
Lãi trong năm trước	-	-	3.652.308.947	3.652.308.947
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	-	-	(274.824.661)	(274.824.661)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Huế	-	-	(484.800.045)	(484.800.045)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	-	-	(48.378.076)	(48.378.076)
Tại ngày 01/01/2024	42.676.830.000	803.208.113	(12.930.644.539)	30.549.393.574
Lãi trong năm nay	-	-	7.305.557.459	7.305.557.459
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	-	-	(1.583.560.978)	(1.583.560.978)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Huế	-	-	(1.673.054.194)	(1.673.054.194)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	-	-	(192.062.401)	(192.062.401)
Tại ngày 31/12/2024	42.676.830.000	803.208.113	(9.073.764.653)	34.406.273.460

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16.2. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.267.683	4.267.683

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.305.557.459	3.652.308.947
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế TNDN:		
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	(192.062.401)	(48.378.076)
+ Điều chỉnh giảm lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	(3.256.615.172)	(759.624.706)
Lãi/(Lỗ) sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.856.879.886	2.844.306.165
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.267.683	4.267.683
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	904	666

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2024 của Trung tâm đào tạo lái xe Huế.

4.16.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.305.557.459	3.652.308.947
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế TNDN:		
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	(192.062.401)	(48.378.076)
+ Điều chỉnh giảm lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	(3.256.615.172)	(759.624.706)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.856.879.886	2.844.306.165
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.267.683	4.267.683
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	904	666

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2024 của Trung tâm đào tạo lái xe Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16.5. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 09/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 28 tháng 06 năm 2024 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2019 (ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ 25%/vốn điều lệ). Tuy nhiên, nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc Công ty thực hiện chi trả khoản cổ tức này cho các cổ đông trong năm 2025.

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ các loại:		
USD	7.902,96	5.723,50

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng	18.626.361.571	13.074.092.359
Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo	44.381.528.243	31.195.071.902
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê	831.671.256	1.187.441.673
Doanh thu cung cấp dịch vụ suất ăn và các dịch vụ khác	117.567.330.198	101.449.632.875
Cộng	181.406.891.268	146.906.238.809

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8

	71.338.973.659	60.684.677.654
--	----------------	----------------

Nguyên nhân tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay được thuyết minh tại Mục 1.5.

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chiết khấu thương mại	1.624.096.523	132.309.000
Hàng bán bị trả lại	2.551.641.636	1.453.328.000
Cộng	4.175.738.159	1.585.637.000

Các khoản giảm trừ doanh thu năm nay tăng hơn 163% so với năm trước chủ yếu là do các khoản chiết khấu thương mại với hãng bay quốc tế gia tăng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	11.842.081.477	8.921.359.581
Giá vốn của dịch vụ đào tạo đã cung cấp	28.100.247.169	24.477.557.928
Giá vốn của dịch vụ suất ăn và các dịch vụ khác đã cung cấp	105.313.253.482	86.818.729.939
Cộng	145.255.582.128	120.217.647.448

Nguyên nhân tăng giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ năm nay được thuyết minh tại Mục 1.5.

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí chiết khấu thanh toán cho bên liên quan – Xem thêm Mục 8	750.000.000	750.000.004
Chi phí lãi vay	482.754.166	1.111.687.930
Lỗ chênh lệch tỷ giá tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	55.417.270	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	836.332	175.607
Cộng	1.289.007.768	1.861.863.541

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	3.926.195.100	3.510.762.425
Chi phí vật liệu, dụng cụ, đồ dùng	221.505.304	191.624.653
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.966.683	5.825.396
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.078.796.002	2.991.353.301
Các khoản chi phí bán hàng khác	372.735.317	358.183.036
Cộng	7.609.198.406	7.057.748.811

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.141.886.135	9.628.362.544
Chi phí đồ dùng văn phòng	289.115.827	157.005.732
Chi phí khấu hao TSCĐ	37.708.497	53.596.477
Thuế, phí và lệ phí	9.306.140	5.825.395
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.747.658.188	1.110.423.748
Chi phí bằng tiền khác	2.993.881.341	2.015.367.851
Cộng	16.219.556.128	12.970.581.747

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.7. Thu nhập khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập từ cho thuê	609.237.036	429.782.037
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	469.090.909	546.701.344
Thu nhập khác	170.690.751	180.837.607
Cộng	1.249.018.696	1.157.320.988

5.8. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thuê mặt bằng, sân bãi tập lái	622.720.000	429.851.430
Các khoản khác	490.417.451	352.412.550
Cộng	1.113.137.451	782.263.980

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí mua hàng	6.990.207.898	5.341.616.395
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	54.497.737.363	43.393.553.557
Chi phí nhân công	57.670.471.032	49.363.453.558
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.882.159.818	8.909.325.627
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.362.092.689	17.852.142.278
Chi phí khác bằng tiền	18.681.667.862	15.385.886.591
Cộng	169.084.336.662	140.245.978.006

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	7.305.557.459	3.652.308.947
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.055.724.217	1.004.101.218
<i>Các khoản chi không được trừ theo luật thuế TNDN</i>	<i>1.021.057.784</i>	<i>995.852.594</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước của tiền và các khoản phải thu có gốc ngoại tệ</i>	<i>34.666.433</i>	<i>8.248.624</i>
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(299.747.310)	(34.666.433)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm nay của tiền và các khoản phải thu có gốc ngoại tệ</i>	<i>(123.272.310)</i>	<i>(34.666.433)</i>
<i>Chi phí trích trước tạm loại năm trước</i>	<i>(176.475.000)</i>	<i>-</i>
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN hiện hành	8.061.534.366	4.621.743.732
Trừ: Chuyển lỗ (*)	(8.061.534.366)	(4.621.743.732)
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	-	-

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

(*) Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập tính thuế trong vòng năm (5) năm tính từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Chi tiết các khoản lỗ tính thuế ước tính còn lại để chuyển lỗ như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2024	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/ 2024
2020	2025	9.175.719.742	9.175.719.742	-
2021	2026	12.179.824.715	4.675.386.596	7.504.438.119
Cộng		21.355.544.457	13.851.106.338	7.504.438.119

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch liên kết với các bên liên quan, chi tiết chi phí lãi vay được trừ trong năm theo nghị định 132/2020/NĐ-CP như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	482.754.166	1.111.687.930
Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay	(144.150.898)	(6.487.274)
Chi phí lãi vay thuần	338.603.268	1.105.200.656
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.169.676.214	3.652.308.947
Tổng chi phí khấu hao trong năm	6.882.159.818	8.909.325.627
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thuần của Công ty trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	14.390.439.300	13.291.778.222
Chi phí lãi vay được trừ trong năm hiện hành theo nghị định 132/2020/NĐ-CP	482.754.166	1.111.687.930

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	24.562.003.807	35.404.305.614

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(31.677.888.680)	(38.222.699.133)

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý mà Công ty hoạt động như sau:

- Thành phố Đà Nẵng;
- Tỉnh Khánh Hòa;
- Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	<u>Đà Nẵng</u>		<u>Khánh Hòa</u>		<u>Thừa Thiên Huế</u>		<u>Loại trừ (*)</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu										
Từ khách hàng bên ngoài	110.755.656.287	94.791.297.906	33.137.697.099	26.209.929.533	37.513.537.882	25.905.011.370	-	-	181.406.891.268	146.906.238.809
Giữa các bộ phận	2.246.302.787	1.423.865.661	-	-	-	-	(2.246.302.787)	(1.423.865.661)	-	-
Cộng	113.001.959.074	96.215.163.567	33.137.697.099	26.209.929.533	37.513.537.882	25.905.011.370	(2.246.302.787)	(1.423.865.661)	181.406.891.268	146.906.238.809
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Kết quả của bộ phận	27.323.344.554	24.919.568.298	(4.352.486.409)	(3.651.449.533)	9.004.712.836	3.834.835.596	-	-	31.975.570.981	25.102.954.361
Chi phí bán hàng	(6.117.456.494)	(5.710.189.496)	-	-	(1.491.741.912)	(1.347.559.315)	-	-	(7.609.198.406)	(7.057.748.811)
Chi phí quản lý	(10.331.686.345)	(10.401.544.479)	(2.754.400.363)	-	(3.133.469.420)	(2.569.037.268)	-	-	(16.219.556.128)	(12.970.581.747)
Doanh thu tài chính	308.125.365	73.306.795	915.005	317.368	174.185.497	262.585.276	(171.358.332)	(271.717.762)	311.867.535	64.491.677
Chi phí tài chính	(372.604.504)	(812.437.520)	(1.076.107.371)	(1.227.740.041)	(11.654.225)	(93.403.742)	171.358.332	271.717.762	(1.289.007.768)	(1.861.863.541)
Lợi nhuận khác	(332.547.472)	18.420.443	(792.557)	13.206.161	469.221.274	343.430.404	-	-	135.881.245	375.057.008
Lợi nhuận trước thuế	10.477.175.104	8.087.124.041	(8.182.871.695)	(4.865.666.045)	5.011.254.050	430.850.951	-	-	7.305.557.459	3.652.308.947
Thuế TNDN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế									7.305.557.459	3.652.308.947

(*) Loại trừ nội bộ:

- Doanh thu loại trừ nội bộ là doanh thu cung cấp suất ăn cho phòng C tại Đà Nẵng (XN suất ăn cung cấp suất ăn cho XNTM phục vụ phòng C).
- Thu nhập và chi phí tài chính loại trừ là thu nhập và chi phí từ giao dịch nội bộ giữa Văn phòng Công ty và Trung tâm đào tạo lái xe Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Các thông tin khác**

	<u>Đà Nẵng</u>		<u>Khánh Hòa</u>		<u>Thừa Thiên Huế</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng tài sản	65.826.769.461	70.860.927.506	23.462.213.084	25.196.016.562	13.221.872.817	13.252.724.886	(30.610.332.632)	(37.939.138.344)	71.900.522.730	71.370.530.610
Tổng nợ phải trả	(31.420.496.001)	(40.311.533.932)	(23.462.213.084)	(25.196.016.562)	(13.221.872.817)	(13.252.724.886)	30.610.332.632	37.939.138.344	(37.494.249.270)	(40.821.137.036)

	<u>Đà Nẵng</u>		<u>Khánh Hòa</u>		<u>Thừa Thiên Huế</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tài sản cố định:										
Nguyên giá	51.520.136.285	57.066.863.338	77.749.550.507	76.920.417.416	29.112.235.370	28.571.375.370	-	-	158.381.922.162	162.558.656.124
Hao mòn lũy kế	(43.141.975.043)	(48.386.300.209)	(56.774.922.422)	(53.732.929.250)	(23.746.653.631)	(22.670.621.054)	-	-	(123.663.551.096)	(124.789.850.513)

	<u>Đà Nẵng</u>		<u>Khánh Hòa</u>		<u>Thừa Thiên Huế</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí khấu hao	(2.764.134.069)	(2.540.015.655)	(3.041.993.172)	(5.233.215.684)	(1.076.032.577)	(1.136.094.288)	-	-	(6.882.159.818)	(8.909.325.627)
Chi phí mua sắm tài sản	(2.481.732.182)	(1.534.432.827)	(829.133.091)	-	(540.860.000)	(790.000.000)	-	-	(3.851.725.273)	(2.324.432.827)

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo hoạt động kinh doanh là bộ phận thứ yếu như sau:

- Các hoạt động liên quan đến hàng không (cung ứng suất ăn; bán hàng hóa; dịch vụ vận chuyển; vệ sinh tại sân bay;...);
- Các hoạt động liên quan đến đào tạo (đào tạo bằng lái ô tô, mô tô; cho thuê xe; thuê sân tập;...).

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	<u>Hàng không</u>		<u>Đào tạo</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu								
Từ khách hàng bên ngoài	136.942.164.371	115.544.285.592	44.464.726.897	31.361.953.217	-	-	181.406.891.268	146.906.238.809
Giữa các bộ phận	2.246.302.787	1.423.865.661	-	-	(2.246.302.787)	(1.423.865.661)	-	-
Cộng	139.188.467.158	116.968.151.253	44.464.726.897	31.361.953.217	(2.246.302.787)	(1.423.865.661)	181.406.891.268	146.906.238.809
Chi phí khấu hao	(5.584.984.110)	(7.747.101.016)	(1.297.175.708)	(1.162.224.611)	-	-	(6.882.159.818)	(8.909.325.627)
Chi phí mua sắm tài sản	(2.799.005.273)	(844.432.827)	(1.052.720.000)	(1.480.000.000)	-	-	(3.851.725.273)	(2.324.432.827)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (“Vietnam Airlines”)
2. Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines
3. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam
4. Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
5. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Máy bay tại Thành phố Đà Nẵng
6. Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam
7. Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Mối quan hệ

- Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
- Công ty con của Vietnam Airlines
- Công ty con của Vietnam Airlines
- Công ty con của Vietnam Airlines
- Trực thuộc công ty con của Vietnam Airlines
- Công ty con của Vietnam Airlines
- Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu thương mại:		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam	399.567.600	475.065.000
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	533.401.264	523.041.264
Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam	15.127.000	125.307.000
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	167.454.000	51.861.600
Cộng – Xem thêm Mục 4.2	1.115.549.864	1.175.274.864
Phải trả thương mại – Xem thêm Mục 4.9:		
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	60.497.213	98.295.965
Người mua trả tiền trước – Xem thêm Mục 4.10:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	6.617.200.741	5.448.708.042
Phải trả khác ngắn hạn về lợi nhuận hợp tác đầu tư:		
Ông Nguyễn Thanh Đông – Thành viên HĐQT	243.048.644	51.826.078
Ông Phạm Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc	23.409.248	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.14	266.457.892	51.826.078
Phải trả dài hạn khác về vốn góp hợp đồng hợp tác kinh doanh:		
Ông Nguyễn Thanh Đông – Thành viên HĐQT	460.000.000	460.000.000
Ông Phạm Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc	120.000.000	120.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.14	580.000.000	580.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	66.274.088.914	56.638.669.058
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam	4.599.982.500	3.333.539.500
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	157.914.815	374.262.324
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Máy bay tại Thành phố Đà Nẵng	160.464.281	145.405.594
Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam	114.430.556	115.373.905
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	32.092.593	77.427.273
Cộng – Xem thêm Mục 5.1	<u>71.338.973.659</u>	<u>60.534.677.654</u>
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	158.345.638	310.645.687
Chiết khấu thanh toán – Xem thêm Mục 5.4:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	750.000.000	750.000.004

(Xem trang tiếp theo)

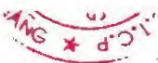
CONG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2024 VND			Năm 2023 VND		
		Thù lao	Thu nhập	Cộng	Thù lao	Thu nhập	Cộng
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	19.500.000	-	19.500.000	19.500.000	-	19.500.000
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/06/2024)	5.460.000	154.082.658	159.542.658	10.920.000	170.491.290	181.411.290
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 25/06/2024)	10.920.000	-	10.920.000	10.920.000	-	10.920.000
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 28/06/2024)	5.460.000	609.949.229	615.409.229	10.920.000	597.185.215	608.105.215
Ông Trần Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/06/2024)	5.460.000	494.041.564	499.501.564	-	-	-
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10.920.000	657.530.432	668.450.432	10.920.000	409.671.384	420.591.384
Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	-	657.530.432	657.530.432	-	409.671.384	409.671.384
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	-	595.659.888	595.659.888	-	361.747.017	361.747.017
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban Kiểm Soát	-	93.600.000	93.600.000	-	93.600.000	93.600.000
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	7.800.000	145.183.431	152.983.431	7.800.000	128.925.424	136.725.424
Ông Lê Giang Nam	Thành viên Ban kiểm soát	7.800.000	319.484.031	327.284.031	7.800.000	221.046.888	228.846.888
Cộng		73.320.000	3.727.061.663	3.800.381.663	78.780.000	2.392.338.602	2.471.118.602



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:
 - + Rủi ro lãi suất
 - + Rủi ro tiền tệ

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tài sản tài chính:		
Tiền	16.757.696.773	7.445.756.042
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.046.348.509	13.763.482.181
Cộng	25.804.045.282	21.209.238.223
Công nợ tài chính:		
Các khoản vay	3.286.296.135	10.402.181.008
Phải trả người bán và phải trả khác	16.703.044.857	15.134.610.053
Chi phí phải trả	53.352.351	264.692.000
Cộng	20.042.693.343	25.801.483.061

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Rủi ro tín dụng***

Khách hàng của công ty phần lớn là các hãng Hàng không. Do đó, Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách duy trì chính sách ký quỹ để thực hiện hợp đồng và yêu cầu thanh toán các khoản nợ trong vòng 30 ngày. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền	16.757.696.773	7.445.756.042
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.046.348.509	13.763.482.181
Cộng	25.804.045.282	21.209.238.223

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu. Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp. Thuyết minh Mục 4.4 cung cấp những phân tích về phòng phải thu khó đòi.

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng:

	Vay và nợ VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	1.038.760.000	13.116.397.208	14.155.157.208
Từ 1 – 3 năm	1.441.506.135	-	1.441.506.135
Trên 05 năm	806.030.000	3.640.000.000	4.446.030.000
Tại ngày 31/12/2024	3.286.296.135	16.756.397.208	20.042.693.343
	Vay và nợ VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	8.494.194.873	11.759.302.053	20.253.496.926
Từ 1 – 3 năm	1.907.986.135	-	1.907.986.135
Trên 05 năm	-	3.640.000.000	3.640.000.000
Tại ngày 01/01/2024	10.402.181.008	15.399.302.053	25.801.483.061

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất đối với các hợp đồng vay theo lãi suất thả nổi đã ký kết với ngân hàng. Bảng dưới đây cung cấp chi tiết các khoản nợ theo từng loại lãi suất:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nợ tài chính:		
Theo lãi suất thả nổi	3.286.296.135	10.402.181.008

Để quản lý rủi ro về lãi suất, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty có các hoạt động quốc tế nên chịu rủi ro về ngoại tệ như là một phần trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chịu rủi ro về USD do Công ty có các giao dịch về vay nợ và cung ứng suất ăn với các hãng Hàng không quốc tế như STARLUX Airlines; Qatar Airways; Eznis Airways;....

Để quản lý rủi ro ngoại tệ, Công ty đã thông qua các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro ngoại tệ và rủi ro thanh khoản.

Tái sản tài chính được phân tích theo tiền tệ như sau:

	Phải thu thương mại và phải thu khác VND	Tiền VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2024			
VND	8.664.422.084	16.617.040.862	25.281.462.946
USD	381.926.425	140.655.911	522.582.336
Cộng	9.046.348.509	16.757.696.773	25.804.045.282
Tại ngày 01/01/2024			
VND	11.102.550.918	7.308.061.446	18.410.612.364
USD	2.660.931.263	137.694.596	2.798.625.859
Cộng	13.763.482.181	7.445.756.042	21.209.238.223

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nợ tài chính được phân tích theo tiền tệ như sau:

	Các khoản vay VND	Phải trả thương mại và khác VND	Chi phí phải trả VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2024				
VND	3.286.296.135	16.447.534.857	53.352.351	19.787.183.343
USD	-	255.510.000	-	255.510.000
Cộng	3.286.296.135	16.703.044.857	53.352.351	20.042.693.343
Tại ngày 01/01/2024				
VND	10.402.181.008	14.890.410.053	264.692.000	25.557.283.061
USD	-	244.200.000	-	244.200.000
Cộng	10.402.181.008	15.134.610.053	264.692.000	25.801.483.061

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Trần Thanh Nghĩa
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
Người lập

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN THANH NGHĨA